BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 648 /BC-BCT	*Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2026*

BÁO CÁO

Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp đối với Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngày 30 tháng 6 năm 2026, Bộ Tư pháp đã tổ chức thẩm định đối với hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực. Bộ Tư pháp có Báo cáo thẩm định số 380/BCTĐ-BTP ngày 07 tháng 7 năm 2026 thẩm định Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực (sau đây viết tắt là Dự án Luật) và các Công văn gửi Bộ Công Thương rà soát nội dung tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực (Công văn số 5686/BTP-PLDSKT ngày 26 tháng 7 năm 2026, Công văn số 5882/BTP-PLDSKT ngày 31 tháng 7 năm 2026).

Trên cơ sở nghiên cứu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 380/BCTĐ-BTP và các công văn trên, Bộ Công Thương xin tiếp thu, giải trình ý kiến của Hội đồng thẩm định và ý kiến của Bộ Tư pháp đối với Dự án Luật như sau:

I. VỀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT; PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Bộ Tư pháp có ý kiến về cơ bản nội dung của dự thảo Luật phù hợp với mục đích, yêu cầu, phạm vi điều chỉnh và đề nghị Bộ Công Thương rà soát, giải trình cụ thể về một số nội dung sau:

1. Về sự cần thiết ban hành Luật

Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, đánh giá tác động kỹ và từ đó đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung Luật Điện lực năm 2024 chính xác, đầy đủ, hợp lý, khả thi, thể chế hóa đúng và đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng và giải quyết đúng và đầy đủ vướng mắc, bất cập từ thực tiễn (đã đủ chín, đủ rõ) phục vụ việc phát triển thị trường điện lực, phục vụ tăng trưởng "2 con số" của đất nước.

Ý kiến của Bộ Công Thương:

Tiếp thu ý kiến thẩm định, Bộ Công Thương đã tiếp tục rà soát, hoàn thiện hồ sơ dự án Luật bảo đảm thể chế hóa đúng và đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng và giải quyết những vướng mắc, bất cập có tính cấp thiết từ thực tiễn (đã được nêu rõ tại Báo cáo tổng kết Luật Điện lực và dự thảo Tờ trình).

2. Về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo trên cơ sở Báo cáo thẩm định này rà soát nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Luật để hoàn thiện phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng nếu có phát sinh nội dung mới nằm ngoài phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Luật Điện lực hiện hành để bảo đảm tính thống nhất giữa phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và nội dung dự thảo Luật.

Ý kiến của Bộ Công Thương:

Tiếp thu ý kiến thẩm định, Bộ Công Thương đã rà soát và nhận thấy dự thảo Luật không phát sinh nội dung mới nằm ngoài phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Luật Điện lực hiện hành.

II. VỀ SỰ PHÙ HỢP CỦA NỘI DUNG DỰ THẢO LUẬT VỚI CHỦ TRƯƠNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG

1. Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát nội dung dự thảo Luật để đảm bảo thể chế hóa đầy đủ, kịp thời một số Nghị quyết của Bộ Chính trị, như: Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Hội nghị lần thứ 2 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng "2 con số"... Bám sát các chủ trương, đường lối của Đảng nêu trên để làm rõ (và cần khẳng định) dự thảo Luật đã phù hợp, thể chế hóa đúng và đầy đủ đường lối, chủ trương của Đảng tại Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật (và chịu trách nhiệm về vấn đề này).

Ngoài ra, Bộ Tư pháp đề nghị nghiên cứu, hoàn thiện dự thảo Luật để đảm bảo chỉ quy định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Quốc hội, đảm bảo phù hợp với chủ trương: *"về cơ bản các luật khác, nhất là luật điều chỉnh các nội dung về kiến tạo phát triển chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, còn những vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động thì giao Chính phủ, Bộ, ngành, địa phương quy định để bảo đảm linh hoạt, phù hợp với thực tiễn"* (Nghị quyết số 66-NQ/TW, cũng như Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới).

2. Bộ Tư pháp đề nghị tiếp tục rà soát, nghiên cứu bảo đảm thể chế hóa đúng, đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan, trong đó có:

(1) Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong

kỷ nguyên mới; Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; (2) tuân thủ đúng quy định: (i) Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 01/4/2026 của Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới (mục II.2 yêu cầu: "không để "lợi ích nhóm" cài cắm, thao túng trong các cơ chế, chính sách, pháp luật");

(ii) Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật;

(iii) Nghị quyết số 244/2025/QH15 ngày 13/11/2025 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 (yêu cầu: "đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực" – Mục 3.2 Điều 3);

(iv) Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ...

Ý kiến của Bộ Công Thương:

Tiếp thu ý kiến thẩm định, Bộ Công Thương đã rà soát để đảm bảo thể chế hóa đầy đủ, kịp thời một số Nghị quyết của Bộ Chính trị trong lĩnh vực điện lực như: đã bổ sung quy định cho phép tư nhân tham gia đầu tư xây dựng nhà máy điện hạt nhân mô đun nhỏ, bổ sung quy định liên quan đến đổi mới cơ chế giá truyền tải điện theo hình thức PPP để thu hút mạnh mẽ khu vực tư nhân đầu tư phát triển lưới điện truyền tải; cơ chế giá điện 2 thành phần (công suất và điện năng) áp dụng cho các dự án nguồn điện BOT, đề xuất cơ chế giá điện hỗ trợ hoặc cơ chế khuyến khích đầu tư phù hợp đối với các dự án điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, hệ thống lưu trữ điện, nguồn điện hỗn hợp và các loại hình điện lực khác theo yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ thực hiện theo quy định của Chính phủ, vấn đề cắt giảm, đơn giản hóa thành phần hồ sơ, giảm chi phí tuân thủ và thời gian giải quyết TTHC… nhằm thể chế hóa các chủ trương tại Nghị quyết số 70-NQ/TW và các Nghị quyết, Kết luận và Quy định của cấp có thẩm quyền. Đồng thời, để đảm bảo các nội dung dự thảo Luật chỉ quy định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Quốc hội. Theo đó, Bộ Công Thương đã tiếp thu và bổ sung tại một số tài liệu sau:

- Hiệu chỉnh Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối chủ trương của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật, trong đó, khẳng định ***dự thảo Luật đã phù hợp, thể chế hóa đúng và đầy đủ đường lối, chủ trương của Đảng***.

- Bổ sung Bản rà soát chủ trương của Đảng cần được thể chế hóa liên quan đến lĩnh vực điện lực, trong đó đã chỉ rõ các nội dung đã được thể chế tại Dự án Luật hoặc dự kiến thể chế tại văn bản hướng dẫn Dự án Luật, các nội dung đã được thể chế tại Luật Điện lực hiện hành, các văn bản hướng dẫn hoặc các pháp

luật khác có liên quan.

III. TÍNH HỢP HIẾN, TÍNH HỢP PHÁP, TÍNH THỐNG NHẤT VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

1. Về tính hợp hiến của dự thảo Luật

Bộ Tư pháp chưa phát hiện quy định tại dự thảo Luật gửi thẩm định trái Hiến pháp năm 2013 (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội).

Bộ Công Thương nhất trí với ý kiến của Bộ Tư pháp, hiện nay dự thảo Luật không có nội dung trái Hiến pháp năm 2013 (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội).

2. Về tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật

Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát nội dung dự thảo Luật để đảm bảo tính hợp pháp, tính thống nhất với Luật Đầu tư, Luật Quản lý nợ công, Nghị quyết số 253/2025/QH15… và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; trong đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc nội dung sau:

2.1. Liên quan đến Luật Đầu tư số 143/2025/QH15

a) Điểm c khoản 4 Điều 1 dự thảo Luật (bổ sung khoản 5a và 5b vào sau khoản 5 Điều 10 – Quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện) quy định: *"Dự án điện lực thuộc chương trình, dự án để thực hiện quy hoạch đã được phê duyệt không phải thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư"* và khoản 14 Điều 1 dự thảo Luật (sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 28 – Chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư dự án điện gió ngoài khơi) cũng quy định: *"Quyết định phê duyệt kết quả khảo sát phát triển dự án điện gió ngoài khơi của cơ quan có thẩm quyền thay thế văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư để thực hiện các thủ tục về đầu tư dự án"* cần được rà soát để bảo đảm thống nhất với Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 (và dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư đang được Bộ Tài chính chủ trì xây dựng, dự kiến trình Quốc hội khóa XVI tại Kỳ họp thứ 2 – tháng 10/2025). Điều 24 Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 quy định về dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, theo đó, nhiều trường hợp liên quan đến án nhà máy điện, lưới điện… có thể không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, Điều 24 Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 chỉ quy định các trường hợp: đầu tư nhà máy điện hạt nhân; dự án đầu tư có đề nghị Nhà nước giao khu vực biển; dự án đầu tư mà nhà đầu tư có đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; dự án có đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai (trừ một số trường hợp ngoại lệ)… thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc, hoàn thiện các quy định này để bảo đảm thống nhất với quy định của Luật Đầu tư số 143/2025/QH15.

Tại Công văn số 5882/BTP-PLDSKT ngày 31 tháng 7 năm 2026 có nội dung: Đối với nội dung tiếp thu, giải trình về tính thống nhất với Luật Đầu tư, cơ

quan chủ trì soạn thảo đã sửa đổi, bổ sung Điều 13 Luật Điện lực theo đó, dự án có đề nghị Nhà nước giao khu vực biển không phải thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư. Tuy nhiên, khoản 10 Điều 24 Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 quy định: "Dự án đầu tư có đề nghị Nhà nước giao khu vực biển" là dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư. Như vậy, dự thảo Luật chưa bảo đảm tính thống nhất với Luật Đầu tư.

Ý kiến của Bộ Công Thương:

- Tiếp thu ý kiến, dự thảo đã không bổ sung khoản 5a, 5b và bỏ nội dung sửa đổi khoản 5 Điều 10.

- Tiếp thu ý kiến, dự thảo sau chỉnh lý đã bỏ Điều 28 để đồng bộ với quy định tại Điều 13.

- Để đồng bộ với Luật Đầu tư về quy định chấp thuận chủ trương đầu tư, dự thảo Luật đã bổ sung quy định về áp dụng pháp luật. Bộ Công Thương xin làm rõ một số nội dung như sau:

+ Đối với các dự án nguồn điện, theo quy định của Điều 24 Luật Đầu tư, dự án nguồn điện phải chấp thuận chủ trương đầu tư nếu thuộc trường hợp: khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 6, khoản 9, khoản 10, khoản 19 và khoản 20 Luật Đầu tư. Đối với dự án nguồn điện thuộc khoản 8 Điều 24 Luật Đầu tư, theo khoản 4 Điều 35 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP quy định "Dự án điện lực mà theo quy định pháp luật về điện lực không phải thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư" sẽ không thuộc diện phải chấp thuận chủ trương đầu tư.

Tại Điều 13 Luật Điện lực (sau chỉnh lý) đã loại trừ việc miễn thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư sẽ không áp dụng cho: (1) Dự án thuộc thẩm quyền của Quốc hội; (2) Dự án điện hạt nhân; (3) Dự án theo khoản 9 Điều 24 Luật Đầu tư (Dự án nguồn điện có đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện tại khu vực có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh).

Như vậy, do tính chất đặc thù của dự án điện lực, Điều 13 Luật Điện lực (sau chỉnh lý) sẽ chưa thống nhất, đồng bộ với Luật Đầu tư về yêu cầu chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án nguồn điện thuộc trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 19 Điều 24 Luật Đầu tư. Tuy nhiên, dự thảo Luật đã bổ sung quy định tại Điều 3 áp dụng pháp luật.

+ Theo Nghị quyết số 253/2025/QH15, dự án điện gió ngoài khơi thuộc trường hợp phải chấp thuận chủ trương đầu tư. Như vậy, khi miễn thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư tại Luật Điện lực, sẽ có sự không đồng bộ, thống nhất với Luật Đầu tư và Nghị quyết số 253/2025/QH15.

+ Ngoài ra, Luật Đầu tư chưa quy định rõ thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án có đề nghị giao khu vực biển nhưng không thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Tiếp thu ý kiến thẩm định, Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 13 Luật Điện lực (sau chỉnh lý) về chủ trương đầu tư dự án điện lực theo hướng không miễn thủ

tục chấp thuận chủ trương đầu tư với các đối tượng: "Dự án điện hạt nhân; Dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội theo quy định của Luật Đầu tư; Dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Dự án nguồn điện có đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện tại khu vực có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh".

Đối với điện gió ngoài khơi thực hiện theo Điều 11 Nghị quyết số 253/2025/QH15 sẽ tiếp tục thực hiện đến hết năm 2030 và sau năm 2030 sẽ thực hiện theo Luật Điện lực. Đối với dự án điện gió ngoài khơi theo Điều 12 Nghị quyết số 253/2025/QH15: trường hợp đã được chấp thuận chủ trương đầu tư trước ngày Luật này có hiệu lực, kể từ ngày Luật này có hiệu lực sẽ thực hiện các thủ tục khác theo quy định tại Luật này; trường hợp dự án chưa được chấp thuận chủ trương đầu tư, sẽ thực hiện theo quy định của Luật này kể từ ngày luật có hiệu lực.

b) Khoản 15 Điều 1 dự thảo Luật (sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 29 - Lựa chọn nhà đầu tư dự án điện gió ngoài khơi) quy định: *"Dự án đầu tư kinh doanh thực hiện theo quy định của Chính phủ"* (điểm c khoản 1) và *"Ngoài đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này, việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh điện gió ngoài khơi thực hiện theo quy định của Chính phủ"* (khoản 3 Điều 29) nhưng không rõ mối quan hệ với việc lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư. Nếu quy định như vậy thì buộc Chính phủ phải quy định một trình tự, thủ tục đầu tư riêng cho dự án điện lực và có thể dẫn đến không đầy đủ, không hợp lý. Về nguyên tắc, trường hợp dự án đầu tư trong lực vực cần "đặc thù" gì thì dự thảo Luật này nên quy định rõ (về nguyên tắc) và giao Chính phủ quy định cụ thể "đặc thù" đó, còn lại cần tuân thủ các quy định "chung" của pháp luật về đầu tư.

Tại Công văn số 5686/BTP-PLDSKT Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của Điều 29 Luật Điện lực: cơ quan chủ trì soạn đã tiếp thu, giải trình nhưng tại dự thảo Luật vẫn giữ nguyên quy định tại điểm c khoản 1 Điều 29 Luật Điện lực và giải trình "Chính phủ không phải quy định riêng hoàn toàn về một trình tự, thủ tục đầu tư khác cho điện gió ngoài khơi" là chưa đúng với nội dung quy định tại dự thảo Luật và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp về quy định:"Dự án đầu tư kinh doanh thực hiện theo quy định của Chính phủ" (điểm c khoản 1 Điều 29 Luật Điện lực). Tương tự, tại điểm c khoản 8 Điều 1 dự thảo Luật (bổ sung điểm c1 sau điểm c khoản 1 Điều 18 Luật Điện lực) cũng quy định: "Dự án lưới điện được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của Chính phủ".

<u>Ý kiến của Bộ Công Thương:</u>

Tiếp thu ý kiến thẩm định và ý kiến của Bộ Tư pháp tại Công văn số 5686/BTP-PLDSKT, để đồng bộ với quy định tại Điều 13 và Điều 18 Luật Điện lực (sau chỉnh lý), Bộ Công Thương đã rà soát chỉnh lý tại dự thảo Luật theo hướng bãi bỏ Điều 28, Điều 29 của Luật số 61/2024/QH15. Chỉnh lý Điều 18, Điều 19 về việc lựa chọn nhà đầu tư; đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án đầu tư kinh doanh điện lực bảo đảm phổ quát đầy đủ cả dự án điện gió ngoài khơi. Đối

với nội dung đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án điện gió ngoài khơi, Điều 19 sau khi tiếp thu sẽ bảo đảm đồng bộ với pháp luật về đấu thầu và bổ sung thêm một số quy định đặc thù trong đấu thầu dự án đầu tư kinh doanh điện lực.

2.2. Liên quan đến Luật Quản lý nợ công số 20/2017/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15 và Luật số 141/2025/QH15

Khoản 8 Điều 1 dự thảo Luật (sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 2 Điều 16. Hợp đồng dự án nhà máy điện đầu tư theo phương thức đối tác công tư áp dụng loại hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao) quy định: *"Bảo lãnh Chính phủ là văn bản do Cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký thay mặt Chính phủ nhằm bảo đảm đầu tư và ưu đãi đầu tư cho nhà đầu tư và doanh nghiệp dự án (nếu có)"*. Quy định như vậy chưa bảo đảm thống nhất với khái niệm về Bảo lãnh Chính phủ được quy định tại khoản 20 Điều 3 Luật Quản lý nợ công: *"Bảo lãnh Chính phủ là cam kết của Chính phủ bằng văn bản bảo lãnh với bên cho vay về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi trong trường hợp đến hạn trả nợ mà bên vay không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ"*. Ngoài ra, việc bổ sung quy định này có thể không nhằm mục tiêu thể chế hóa các chủ trương của Đảng, không nhằm giải quyết các vướng mắc, bất cập phát sinh trong thực tiễn và quy định có thể mang tính tùy nghi, rộng hơn so với Luật Quản lý nợ công. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo không quy định nội dung này trong dự thảo Luật. Nội dung này cũng được nêu tại 02 Công văn của Bộ Tư pháp.

<u>Ý kiến của Bộ Công Thương:</u>

(i) Tiếp thu ý kiến thẩm định, Bộ Công Thương đã thực hiện hiệu chỉnh Dự thảo Luật theo hướng bỏ cụm từ "Bảo lãnh của Chính phủ" trong Dự thảo để không trùng hoặc có cách hiểu giống như cụm từ ngữ "Bảo lãnh Chính phủ" tại Luật Quản lý nợ công. Văn bản do Cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký thay mặt Chính phủ nhằm bảo đảm đầu tư cho nhà đầu tư và doanh nghiệp dự án nhà máy điện đầu tư theo phương thức đối tác công tư áp dụng loại hợp đồng xây dựng – kinh doanh – chuyển giao (BOT) không liên quan đến nợ công;

(ii) Việc bổ sung quy định này nhằm mục tiêu thể chế hóa các chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số 70-NQ/TW: "*...Có cơ chế dành nguồn tín dụng ưu đãi hoặc bảo lãnh Chính phủ cho các dự án năng lượng quan trọng quốc gia, cần ưu tiên đầu tư, kể cả các dự án BOT điện quy mô lớn, quan trọng, cấp bách...*";

(iii) Về ý kiến cho rằng quy định này mang tính tùy nghi (nếu có), Cơ quan chủ trì soạn thảo cho rằng quy định này phù hợp với quy định tại Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 18 tháng 6 năm 2020 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 và Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 cũng như Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội khoá XV về bảo đảm đầu tư: "*Căn cứ điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu thu hút đầu tư trong từng thời kỳ, Thủ tướng Chính phủ quyết định áp dụng các hình thức bảo đảm của Nhà nước để thực hiện dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ và những dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng quan trọng khác.*";

(iv) Về ý kiến yêu cầu giải trình theo Luật PPP chứ không theo Luật đầu tư, nội dung giải trình phù hợp với Luật PPP về bảo đảm đầu tư do: "*Nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án PPP được hưởng các bảo đảm đầu tư theo quy định của Luật này và pháp luật về đầu tư.*".

(v) Về ý kiến tại Văn bản số 5686/BTP-PLDSKT ngày 26 tháng 7 năm 2026 của Bộ Tư pháp về "*giải trình tại dự thảo Báo cáo còn chưa chính xác, dẫn chiếu đến quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư: "Căn cứ điều kiện phát triển..." chỉ áp dụng cho dự án đầu tư kinh doanh, không áp dụng cho dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư.*". Về vấn đề này, Bộ Công Thương giải trình như sau: Tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư về Bảo đảm của Nhà nước để thực hiện dự án đầu tư có nêu: "*Nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư được xem xét áp dụng các hình thức bảo đảm đầu tư theo quy định tại Chương II của Luật Đầu tư và pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư.*".

(vi) Về ý kiến "*Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư không có quy định về việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký thay mặt Chính phủ nhằm bảo đảm cho nhà đầu tư và doanh nghiệp dự án.*" tại Công văn số 5882/BTP-PLDSKT ngày 31/7/2026 . Bộ Công Thương giải trình như sau: Trên thực tế, các dự án nhà máy điện đầu tư theo phương thức đối tác công tư áp dụng loại hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (BOT) đã thành công được triển khai từ trước đến nay, Bộ Công Thương được Chính phủ giao thay mặt Chính phủ ký "Bảo lãnh Chính phủ" nhằm bảo đảm đầu tư cho nhà đầu tư và doanh nghiệp dự án. Việc ký kết văn bản này là hiện thực hoá nội dung về bảo đảm đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP).

2.3. Liên quan đến Nghị quyết số 253/2025/QH15 về các cơ chế, chính sách phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026 - 2030

Cơ quan chủ trì soạn thảo đã chuyển một số quy định của Nghị quyết số 253/2025/QH15 vào dự thảo Luật, như: quy định về nhà máy điện hạt nhân mô đun nhỏ; mua bán điện trực tiếp giữa khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm và đơn vị phát điện… Ngoài ra, một số vấn đề cùng được quy định tại Luật Điện lực năm 2024 và Nghị quyết số 253/2025/QH15 về giá mua điện trong trường hợp lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh điện lực, lựa chọn nhà đầu tư đối với dự án lưới điện, phát triển điện gió ngoài khơi, quy hoạch phát triển điện lực, đầu tư xây dựng dự án lưới điện, lựa chọn nhà đầu tư dự án đầu tư kinh doanh điện lực… nay lại được sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Luật. Tuy nhiên, khoản 2 Điều 2 dự thảo Luật mới chỉ có quy định: *"Các nội dung tại Điều 8, Điều 10, Điều 12 của Nghị quyết số 253/2025/QH15... hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành"* cách quy định như vậy là còn thiếu so với nội dung đã được sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Luật; do đó, cơ quan chủ trì soạn thảo cần rà soát, hoàn thiện quy định về điều khoản chuyển tiếp

đối với các quy định tại Nghị quyết số 253/2025/QH15 khác với quy định tại dự thảo Luật này (đặc biệt là quy định tại khoản 7 Điều 16 Nghị quyết số 253/2025/QH15 quy định nguyên tắc ưu tiên áp dụng Nghị quyết số 253/2025/QH15)... bảo đảm tính thống nhất và không làm phát sinh vướng mắc trong quá trình triển khai thi thi hành Luật này và Nghị quyết số 253/2025/QH15. Đồng thời, cơ quan chủ trì soạn thảo có thể rà soát, hoàn thiện theo hướng: (i) không quy định lại các quy định của Nghị quyết số 253/2025/QH15 và tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 253/2025/QH15; hoặc (ii) đưa các quy định của Nghị quyết số 253/2025/QH15 vào dự thảo Luật này (có thể sửa đổi, bổ sung) và bãi bỏ Nghị quyết số 253/2025/QH15 mới có thể đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

Ý kiến của Bộ Công Thương:

Tiếp thu ý kiến thẩm định, Bộ Công Thương đã rà soát hiệu chỉnh dự thảo Luật theo hướng đưa các quy định của Nghị quyết số 253/2025/QH15 vào dự thảo Luật này và bãi bỏ các điều khoản liên quan của Nghị quyết số 253/2025/QH15 tại Điều khoản thi hành để đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống pháp luật, cụ thể bãi bỏ các quy định tại Nghị quyết số 253/2025/QH15 gồm: (i) Điều 8 (quy định về giá điện trúng thầu khi đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư); (ii) Điều 9 (Phát triển điện hạt nhân mô đun nhỏ); (iii) Điều 10 (Khảo sát dự án điện gió ngoài khơi); (iv) Điều 12 về phát triển điện gió ngoài khơi giai đoạn 2031-2035; (v) khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 13 (Cơ chế mua bán điện trực tiếp).

Bộ Công Thương đã tiếp thu, sửa đổi dự thảo Luật theo hướng kế thừa cơ chế "dự án điện lực thuộc chương trình, dự án để thực hiện quy hoạch đã được phê duyệt không thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư" tại Điều 5 Nghị quyết số 253/2025/QH15 áp dụng chung cho các dự án điện lực không chỉ riêng dự án lưới điện, trừ một số loại dự án điện hạt nhân, dự án thuộc thẩm quyền của Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư, dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư theo Luật Đầu tư công/chấp thuận chủ trương đầu tư theo Luật PPP, dự án nguồn điện có đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện tại khu vực có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh.). Để phù hợp theo pháp luật về quy hoạch do nội dung quy hoạch phát triển điện lực, quy hoạch tỉnh không xác định danh mục dự án nên dự thảo luật đã căn cứ "Chương trình, dự án để thực hiện quy hoạch" để miễn trừ thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư dự án điện lực, khác với Nghị quyết số 253/2025/QH15 căn cứ "Quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh". Đồng thời, bổ sung quy định điều khoản chuyển tiếp về dự án đầu tư xây dựng lưới điện thuộc đối tượng áp dụng theo Điều 5, khoản 2 và khoản 3 Điều 6 của Nghị quyết số 253/2025/QH15 thì tiếp tục thực hiện theo quy định của Nghị quyết số 253/2025/QH15, sau khi Nghị quyết số 253/2025/QH15 hết hiệu lực thì áp dụng theo các quy định tại khoản 5, khoản 8 Điều 1 dự thảo Luật (sửa đổiĐiều 13 và Điều 18 Luật Điện lực) để không tạo khoảng trống pháp lý khi "Chương trình, dự án để thực hiện quy hoạch" chỉ lập từ thời kỳ quy hoạch tiếp theo, sau thời kỳ 2021-2030.

2.4. Liên quan đến một số Luật khác

Việc sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Luật có liên quan đến một số luật khác như:

a) Điểm c khoản 9 Điều 1 dự thảo Luật (sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 18 – Lựa chọn nhà đầu tư dự án đầu tư kinh doanh điện lực) quy định: *"Dự án đầu tư kinh doanh điện lực không thực hiện lựa chọn nhà đầu tư thông qua đấu giá quyền sử dụng đất"*; Bộ Tư pháp cho rằng, việc đấu giá quyền sử dụng đất hay không còn phụ thuộc vào quy định của pháp luật về đất đai. Hiện nay, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đang xây dựng dự án Luật Đất đai (sửa đổi) và dự kiến cũng trình Quốc hội khóa XVI tại Kỳ họp thứ 2 (tháng 10/2026). Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp, thống nhất với Bộ Nông nghiệp và Môi trường về nội dung này để đảm bảo tính thống nhất với dự án Luật Đất đai (sửa đổi).

Ý kiến của Bộ Công Thương:

Bộ Công Thương xin giải trình như sau:

Tại các Điều 124, Điều 125, Điều 126 Luật Đất đai có quy định về các trường hợp giao đất, cho thuê đất khi thực hiện lựa chọn nhà đầu tư dự án. Theo đó, các dự án thuộc Điều 79 của Luật Đất đai (dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, cộng đồng như dự án điện lực) chưa thể hiện rõ có phải tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất để lựa chọn nhà đầu tư hay không?

Nếu phải đấu giá quyền sử dụng đất để phải thực hiện lựa chọn nhà đầu tư, việc lựa chọn nhà đầu tư dự án điện lực sẽ dẫn đến vướng mắc không thể triển khai vì một số lý do sau:

- Nhà nước quản lý khung giá phát điện đối với từng loại hình nguồn điện, nếu thực hiện đấu giá thì sẽ không thể xây dựng khung giá do việc đấu giá đất là trên cơ sở giá đấu giá cao nhất sẽ đạt điểm cao nhất và không có trần giá đất đấu giá;

- Dự án điện lực có đặc thù là phải thực hiện thoả thuận hướng tuyến với UBND cấp tỉnh khi lập báo cáo nghiên cứu khả thi, Sau khi lựa chọn, nhà đầu tư sẽ tiếp tục phối hợp với chính quyền địa phương để thoả thuận, thống nhất hướng tuyến của dự án; thoả thuận đấu nối với ngành điện để chính xác lại phạm vi chiếm đất của dự án. Do đó, việc xác định mặt bằng sạch cho dự án để thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để lựa chọn nhà đầu tư dự án là không khả thi.

Thực tế, trong thời gian qua, nhiều địa phương có kiến nghị sửa đổi quy định tại Luật Điện lực để làm rõ quy định này. Do vậy, cần thiết phải sửa đổi, bổ sung tại Luật Điện lực để quy định rõ ràng, bảo đảm thống nhất trong cách hiểu và thực hiện quy định về dự án điện lực lựa chọn nhà đầu tư theo 02 phương pháp là được chấp thuận nhà đầu tư hoặc phải đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, cũng như cần thể hiện rõ dự án điện lực khi đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư sẽ không thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất theo pháp luật về đất đai.

Bộ Công Thương đã có Công văn số 5766/BCT-ĐL ngày 24 tháng 7 năm 2026 gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong quá trình sửa đổi, bổ sung quy định của Luật Đất đai để bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ giữa pháp luật về điện

lực và pháp luật về đất đai; trong việc lựa chọn nhà đầu tư dự án điện lực và việc giao đất, cho thuê đất (Công văn số 5766/BCT-ĐL ngày 24 tháng 7 năm 2026

b) Dự thảo Luật có một số quy định về đầu tư theo phương thức đối tác công tư (khoản 6 Điều 1 dự thảo Luật – sửa đổi, bổ sung Điều 13 Luật Điện lực; khoản 8 Điều 1 dự thảo Luật – sửa đổi, bổ sung Điều 16 Luật Điện lực…). Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp với Bộ Tài chính để đảm bảo các quy định này chỉ là các "đặc thù", đảm bảo thống nhất với quy định của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

Ý kiến của Bộ Công Thương:

- Tiếp thu ý kiến Bộ Tư pháp, dự thảo sau khi chỉnh lý đã bỏ các quy định về đầu tư theo PPP trong khoản 6 Điều 1 dự thảo đã gửi thẩm định.

- Nội dung tại khoản 8 Điều 1 dự thảo (sửa đổi, bổ sung Điều 16 Luật Điện lực): Các nội dung bổ sung làm rõ tại Điều 16 để phù hợp với lĩnh vực điện lực trong trường hợp các dự án nguồn và lưới điện đầu tư theo hình thức PPP thì phải có cơ sở để Chính phủ quy định việc giao Bộ Công Thương xây dựng phương pháp tính toán giá điện đối với các dự án nguồn và lưới điện đầu tư theo hình thức PPP theo đúng thẩm quyền về định giá điện và giá dịch vụ về điện.

c) Khoản 12 Điều 1 dự thảo Luật (sửa đổi, bổ sung khoản 7, khoản 8 Điều 26 Luật Điện lực) quy định: *"Chính phủ quy định... quyền, nghĩa vụ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ trong việc tham gia đầu tư, góp vốn, ưu tiên mua trước khi nhà đầu tư chuyển nhượng quyền lợi, nhận chuyển giao tài sản, dữ liệu khi nhà đầu tư rút khỏi dự án"*. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát để đảm bảo thống nhất với quy định của Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 và đúng thẩm quyền. Ví dụ: Chương III Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp đã quy định về thẩm quyền quyết định hoạt động đầu tư của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Ý kiến của Bộ Công Thương:

Lĩnh vực điện gió ngoài khơi bao gồm nhiều hoạt động trên biển liên quan trực tiếp đến quốc phòng, an ninh quốc gia, do vậy cần thiết phải có sự tham gia của Nhà nước để giám sát, kiểm soát các hoạt động này. Trên cơ sở ý kiến thẩm định và kiến nghị của PVN, Bộ Công Thương đã rà soát và giữ nguyên quy định tại khoản 7, khoản 8 Điều 26 Luật Điện lực số 61/2024/QH15; bổ sung mới quy định tại khoản 9, khoản 10 Điều 26 để quy định Chính phủ có thẩm quyền giao cho Bộ, ngành thực hiện nhiệm vụ liên quan tới phát triển điện gió ngoài khơi. Việc quy định như dự thảo (sau chỉnh lý) nhằm duy trì sự hiện diện của Nhà nước đối với (trong việc quản lý) các dự án điện gió ngoài khơi, nhằm kịp thời nắm bắt, xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến quốc phòng, an ninh; phù hợp với chủ trương phát triển PVN và phù hợp với đặc thù dự án điện gió ngoài khơi, tận dụng nguồn nhân lực, kinh nghiệm thực hiện dự án trên biển. Đồng thời, lược bỏ quy định giao Chính phủ quy định quyền, nghĩa vụ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ trong việc tham gia đầu tư, góp vốn đầu tư dự án điện

gió ngoài khơi để đảm bảo thống nhất với quy định của Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15, chỉ quy định quyền ưu tiên của phía Việt Nam khi nhà đầu tư dự án điện gió ngoài khơi chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp, chuyển nhượng dự án. Ngoài ra, bổ sung quy định Chủ đầu tư dự án điện gió ngoài khơi có trách nhiệm lập kế hoạch, trích lập kinh phí để bảo đảm thực hiện tháo dỡ, thu dọn công trình thuộc dự án điện gió ngoài khơi (phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 25 Luật Điện lực số 61/2024/QH15).

d) Quy định tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Luật (bổ sung khoản 3 Điều 3 - Áp dụng pháp luật) là chưa thống nhất với quy định của Điều 58 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15.

Ý kiến của Bộ Công Thương:

Dự thảo Luật cần bổ sung quy định áp dụng Luật Điện lực nhằm giải quyết khó khăn, vướng mắc, bất cập của các dự án điện lực hiện nay. Tương tự như Điều 3 về áp dụng pháp luật của Luật Điện lực số 61/2024/QH15 đã có quy định.

2.5. Về tính thống nhất trong chính dự thảo Luật

Dự thảo Luật còn có một số quy định chưa bảo đảm tính thống nhất, vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý để bảo đảm tính thống nhất trong chính dự thảo Luật, ví dụ:

a) Về khoản 2 Điều 1 dự thảo Luật (sửa đổi, bổ sung Điều 4 - Giải thích từ ngữ)

- Khoản 13 Điều 4 Luật Điện lực năm 2024 đã quy định giải thích về amoniac xanh nhưng khoản 52 được bổ sung lại giải thích về amoniac xanh là bị trùng lặp, đề nghị không bổ sung khoản 52 Điều 4 Luật Điện lực năm 2024.

Ý kiến của Bộ Công Thương:

Tiếp thu ý kiến thẩm định, Bộ Công Thương đã lược bỏ khoản 52 quy định giải thích về amoniac xanh tại điểm b khoản 2 Điều 1 dự thảo Luật gửi thẩm định, đồng thời bổ sung tại điểm a khoản 2 Điều 1 dự thảo Luật chỉnh lý sau thẩm định quy định sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 13 Điều 4 để bảo đảm tính đầy đủ về khái niệm amoniac xanh như sau: *"b) Amoniac được sản xuất từ nguồn điện quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 14 Điều này hoặc từ nguồn hydrogen quy định tại điểm a khoản này (sau đây gọi là amoniac xanh);"*.

- Dự thảo Luật bổ sung các khoản 53, khoản 57, khoản 58, khoản 67 Điều 4 Luật Điện lực năm 2024 nhưng dự thảo Luật và Luật Điện lực năm 2024 không nhắc đến các cụm từ được giải thích tại các khoản bổ sung này nên không cần thiết phải giải thích các cụm từ này. Do đó, đề nghị không quy định trong dự thảo Luật các nội dung này.

Ý kiến của Bộ Công Thương:

Tiếp thu ý kiến thẩm định, Bộ Công Thương bỏ khái niệm tại khoản 53 về Can thiệp thị trường điện và bổ sung quy định cụ thể vào khoản 1 Điều 42; bỏ

khoản 57 (về cơ chế thanh toán công suất); bỏ khoản 58 (về Dữ liệu khảo sát dự án điện gió ngoài khơi); bỏ khoản 62 (về giá dịch vụ truyền tải điện); khoản 65 (về hợp đồng mua bán điện dài hạn) để tránh trùng định nghĩa tại Luật Điện lực năm 2024 và phù hợp với các nội dung chi tiết tại dự thảo Luật.

b) Quy định tại điểm c và điểm b khoản 3 Điều 1 dự thảo Luật (sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 5 – Chính sách của Nhà nước về phát triển điện lực): đề nghị rà soát để bảo đảm tính thống nhất, tương đồng về cơ chế áp dụng cho các dự án này, ví dụ: cùng phải có nội dung về "ràng buộc kỹ thuật của hệ thống điện quốc gia, bảo đảm hài hòa lợi ích tổng thể của quốc gia".

Ý kiến của Bộ Công Thương:

Bộ Công Thương đã rà soát và tiếp thu một phần đảm bảo tính thống nhất, tương đồng đối với một số ràng buộc; ngoài ra Bộ Công Thương làm rõ nội hàm của các quy định như sau:

Điểm b khoản 8 Điều 5 được sửa đổi là cơ chế áp dụng cho các dự án nhiệt điện sử dụng nguồn khí thiên nhiên trong nước là các dự án nhiệt điện khí mới sử dụng các nguồn khí mới, phù hợp với chủ trương của Bộ Chính trị tại Kết luận số 76-KL/TW ngày 24 tháng 4 năm 2024 về tình hình thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 23 tháng 7 năm 2015 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển ngành dầu khí Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 và một số định hướng cho giai đoạn mới, phù hợp với cơ chế phát triển đã được Chính phủ ban hành tại Nghị định số 100/2025/NĐ-CP ngày 8/5/2025;

Điểm d được bổ sung vào khoản 8 Điều 5 là cơ chế áp dụng cho các nhà máy nhiệt điện khí hiện hữu đang vận hành sử dụng nguồn khí thiên nhiên trong nước và sẽ sử dụng kết hợp khí LNG nhập khẩu do nguồn khí thiên nhiên trong nước suy giảm hoặc khai thác hết, đây là vấn đề mới phát sinh trong 1-2 năm vừa qua, do các nguồn khí thiên nhiên trong nước suy giảm.

c) Về sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 9 Điều 5 Luật Điện lực, đây là khoản quy định về chính sách phát triển điện năng lượng mới, năng lượng tái tạo nên nội dung quy định này chỉ áp dụng cho điện năng lượng mới, năng lượng tái tạo; không áp dụng đối với: "các loại hình nguồn điện", "các ngành công nghiệp ngoài khơi khác". Vì vậy, đề nghị rà soát, chỉnh lý quy định này bảo đảm tính thống nhất và đảm bảo phù hợp với phạm vi điều chỉnh.

Ý kiến của Bộ Công Thương:

Tiếp thu ý kiến thẩm định, Bộ Công Thương hiệu chỉnh quy định sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 9 Điều 5 tại Dự thảo Luật như sau:

"b) Có cơ chế, chính sách ưu tiên phát triển, ưu đãi, hỗ trợ đặc thù đối với từng loại hình nguồn điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ; có cơ chế, chính sách đột phá phát triển điện gió ngoài khơi;".

Việc quy định "từng loại hình nguồn điện" là kế thừa quy định tại Luật Điện lực năm 2024; đồng thời, nguồn điện là một dạng của năng lượng tái tạo, năng

lượng mới nên quy định như dự thảo là phù hợp với chính sách.

d) Khoản 12 Điều 5 Luật Điện lực quy định về chính sách giá điện và giá dịch vụ về điện nhưng nội dung của dự thảo Luật lại quy định về "cơ chế thanh toán", "cơ chế tài chính" là chưa bảo đảm thống nhất, đề nghị rà soát bỏ quy định về "cơ chế thanh toán", "cơ chế tài chính" tại khoản 3 Điều 1 dự thảo Luật.

Ý kiến của Bộ Công Thương:

Tiếp thu ý kiến thẩm định, Bộ Công Thương đã hiệu chỉnh dự thảo Luật theo hướng bỏ cụm từ "cơ chế tài chính". Đối với cơ chế thanh toán, Bộ Công Thương đề nghị giữ nguyên vì cần có cơ chế thanh toán giữa bên bán điện, bên mua điện trong trường hợp phân bổ rủi ro giữa các bên (trong trường hợp thanh toán trực tiếp thay vì qua giá điện) trong các dự án BOT.

đ) Điều 16 Luật Điện lực quy định về Hợp đồng dự án nhà máy điện đầu tư theo phương thức đối tác công tư áp dụng loại hợp đồng xây dựng – kinh doanh – chuyển giao (chỉ áp dụng đối với hợp đồng BOT). Tuy nhiên, khoản 8 Điều 1 dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 16 thành: *"3. Hồ sơ hợp đồng dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (dự án PPP)..."* là mở rộng nội dung so với tên của Điều 16, vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, hoàn thiện bảo đảm tính thống nhất của Điều 18 Luật Điện lực. (Nội dung này cũng được nêu tại Công văn số 5686/BTP-PLDSKT).

Ý kiến của Bộ Công Thương:

Tiếp thu ý kiến Bộ Tư pháp, Bộ Công Thương đã hiệu chỉnh tên Điều 16 tại Dự thảo Luật để đảm bảo tính thống nhất với nội dung của điều.

e) Về khoản 9 Điều 1 dự thảo Luật (sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 18 – Lựa chọn nhà đầu tư dự án đầu tư kinh doanh điện lực).

Khoản 1 Điều 18 quy định về các trường hợp lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh điện lực không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư. Khoản 2 Điều 18 quy định: *"Dự án đầu tư kinh doanh điện lực không thực hiện lựa chọn nhà đầu tư thông qua đấu giá quyền sử dụng đất"*. Quy định như vậy là không thống nhất, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, hoàn thiện bảo đảm tính thống nhất của Điều 18 Luật Điện lực. Đồng thời, việc lựa chọn nhà đầu tư thông qua đấu giá quyền sử dụng đất cần thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai (như đã nêu ở mục III.2.4.a Báo cáo thẩm định này).

Ý kiến của Bộ Công Thương:

Về nội dung này, Bộ Công Thương đã báo cáo giải trình tại mục III.2.4.a nêu trên, việc quy định như dự thảo để thể hiện rõ các dự án điện lực sẽ không thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất theo pháp luật về đất đai. Nhà đầu tư được lựa chọn thông qua chấp thuận hoặc đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.

Cụm từ "dự án đầu tư kinh doanh điện lực không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư" được quy định trong Luật Đầu tư, Luật Đất đai,.... Do đó, Bộ Công Thương xin giữ nguyên như dự thảo Luật để

bảo đảm thống nhất, đồng bộ với các Luật nêu trên.

g) Điểm d khoản 21 Điều 1 dự thảo Luật (sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 51 – Giá dịch vụ về điện) quy định: *"Chính phủ quy định hoặc giao Bộ, cơ quan ngang Bộ quy định nội dung sau đây..."*, đề nghị quy định nhất quán là Chính phủ quy định hay Bộ trưởng Bộ quản lý ngành nào quy định, không quy định "tùy chọn" như dự thảo Luật.

Ý kiến của Bộ Công Thương:

Tiếp thu ý kiến thẩm định, Bộ Công Thương đã hiệu chỉnh dự thảo Luật theo hướng các nội dung thực hiện theo quy định của Chính phủ. Chính phủ sẽ quy định một số nội dung ở Nghị định của Chính phủ (về cơ chế điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân); Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện) và các nội dung còn lại theo quy định của Chính phủ (giao Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện).

IV. VỀ TÍNH TƯƠNG THÍCH VỚI ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN MÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM LÀ THÀNH VIÊN; BẢO ĐẢM YÊU CẦU VỀ QUỐC PHÒNG, AN NINH; NGUỒN TÀI CHÍNH; NGUỒN NHÂN LỰC

1. Về tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên

Hội đồng thẩm định (trong đó có đại diện Bộ Ngoại giao) nhận thấy nội dung dự thảo không có nội dung trái điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát và bổ sung nội dung đánh giá tính tương thích của dự thảo Luật với các điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên tại Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo (và chịu trách nhiệm về vấn đề này), trong đó lưu ý vấn đề sau:

(i) Theo cam kết của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Hiệp định CPTPP, Việt Nam bảo lưu vấn đề cho doanh nghiệp nhà nước (Tập đoàn Điện lực Việt Nam) đầu tư truyền tải điện, việc khoản 6 Điều 1 dự thảo Luật (sửa đổi, bổ sung Điều 13 Luật Điện lực) quy định cho phép tất cả các nhà đầu tư được đầu tư truyền tải điện thì sẽ không thể "quay lại" bảo lưu nội dung này. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phải cân nhắc và đánh giá tác động về mặt chính sách đối với quy định này.

Ý kiến của Bộ Công Thương:

Về nội dung này Bộ Công Thương có ý kiến như sau: Tại khoản 2 Điều 5 Luật Điện lực số 61/2025/QH15 đã quy định Nhà nước độc quyền trong các hoạt động điện lực vì mục đích bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, trong đó có lưới điện truyền tải quan trọng từ cấp điện áp 220 kV trở lên theo danh mục do Thủ tướng Chính phủ quyết định. Tại khoản 4 Điều 5 Luật Điện lực số 61/2025/QH15 quy định "Thu hút mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng công trình

nguồn điện, lưới điện theo quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh, kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực, hoạt động phát điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện; các thành phần kinh tế ngoài nhà nước được vận hành lưới điện do mình đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật" (các quy định này được kế thừa nội dung Điều 6 Luật số 03/2022/QH15). Quy định Luật Điện lực số 61/2024/QH15 cho phép các nhà đầu tư được đầu tư truyền tải điện nhưng trừ dự án lưới điện do nhà nước độc quyền nên bảo đảm bảo lưu vấn đề cho doanh nghiệp nhà nước (Tập đoàn Điện lực Việt Nam) đầu tư truyền tải điện.

(ii) Khoản 12 Điều 1 dự thảo luật (sửa đổi, bổ sung khoản 7, khoản 8 Điều 26 Luật Điện lực) quy định: *"Chính phủ... quy định quyền, nghĩa vụ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ trong việc tham gia đầu tư, góp vốn, ưu tiên mua trước khi nhà đầu tư chuyển nhượng quyền lợi, nhận chuyển giao tài sản, dữ liệu khi nhà đầu tư rút khỏi dự án"*. Theo cam kết của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Hiệp định CPTPP, Việt Nam bảo lưu vấn đề ưu tiên chuyển nhượng cho doanh nghiệp 100% vốn nhà nước trong lĩnh vực dầu khí, không cam kết nội dung này trong lĩnh vực điện gió ngoài khơi. Dự thảo Luật quy định như vậy có khả năng chưa phù hợp với cam kết trong Hiệp định CPTPP, vì vậy, cần rà soát, đánh giá rất kỹ và hoàn thiện quy định này.

Ý kiến của Bộ Công Thương:

Hiệp định CPTPP có yêu cầu đảm bảo nguyên tắc đối xử quốc gia như sau:

"Điều 9.4: Đối xử Quốc gia

1. Mỗi Bên sẽ dành cho nhà đầu tư của Bên khác đối xử không kém thuận lợi hơn sự đối xử dành cho nhà đầu tư của mình, trong điều kiện tương tự, đối với việc thành lập, mua lại, mở rộng, quản lý, điều hành, vận hành, và bán hoặc định đoạt đầu tư theo cách khác trên lãnh thổ của mình."

Việt Nam có cam kết bảo lưu quyền áp dụng và duy trì bất kỳ biện pháp nào không tuân thủ nguyên tắc đối xử quốc gia liên quan đến thủy điện và điện hạt nhân, không có bảo lưu đối với điện gió ngoài khơi.

Tuy nhiên, lĩnh vực điện gió ngoài khơi bao gồm nhiều hoạt động trên biển liên quan trực tiếp đến quốc phòng, an ninh quốc gia, do vậy cần thiết phải có sự tham gia của Nhà nước để giám sát, kiểm soát các hoạt động này. Việc quy định quyền, nghĩa vụ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ trong một số hoạt động đầu tư, phát triển, vận hành dự án nhằm duy trì sự hiện diện của Nhà nước đối với các dự án điện gió ngoài khơi, kịp thời nắm bắt, xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến quốc phòng, an ninh.

Do vậy, lĩnh vực điện gió ngoài khơi có thể được xem xét dưới góc độ ngoại lệ an ninh theo quy định của Hiệp định CPTPP. Tại dự thảo sau chỉnh lý, Bộ Công Thương đã rà soát để quy định theo hướng quyền ưu tiên của phía Việt Nam và giao Chính phủ quy định chi tiết.

2. Về bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh

Hội đồng thẩm định (trong đó có đại diện Bộ Quốc phòng, Bộ Công an vắng mặt) nhận thấy, nội dung dự thảo Luật không có nội dung không bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tiếp tục rà soát, bổ sung nội dung đánh giá về quốc phòng, an ninh tại Tờ trình Chính phủ (và chịu trách nhiệm về vấn đề này).

Ý kiến của Bộ Công Thương:

Tiếp thu ý kiến thẩm định, Bộ Công Thương tiếp tục rà soát để bổ sung nội dung đánh giá về bảo đảm quốc phòng an ninh tại dự thảo Tờ trình, đồng thời, tiếp tục phối hợp để hoàn thiện theo ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an (nếu có) trong quá trình Chính phủ xem xét, trình Quốc hội dự thảo Luật.

3. Về nguồn tài chính, nguồn nhân lực

Mục VI dự thảo Tờ trình đã nêu dự kiến nguồn lực và việc đảm bảo thi hành dự án Luật (trang 39-40), trong đó nhận định: *"cơ bản không yêu cầu tăng thêm đầu mối và nhân lực để triển khai thực hiện"* và kinh phí để triển khai luật sẽ do các đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm lập dự toán và trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định. Tại cuộc họp Hội đồng thẩm định, đại diện Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính không có ý kiến cụ thể về vấn đề này. Sau khi hoàn thiện dự thảo Luật theo Báo cáo thẩm định này, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ đánh giá kỹ dự kiến nguồn lực, các điều kiện bảo đảm nguồn tài chính và nguồn nhân lực để thực hiện khả thi, thực chất, hiệu quả các quy định của Luật (đặc biệt là đối với những nội dung mới tại dự thảo Luật như: chứng chỉ năng lượng tái tạo và thị trường chứng chỉ năng lượng tái tạo tại Việt Nam, hỗ trợ của nhà nước...).

Ý kiến của Bộ Công Thương:

Tiếp thu ý kiến thẩm định, Bộ Công Thương sẽ tiếp tục rà soát, đánh giá cụ thể trong quá trình xây dựng văn bản quy định chi tiết để bảo đảm tính khả thi và hiệu quả khi tổ chức thực hiện và báo cáo thêm như sau: Đối với các chính sách mới như Chứng chỉ năng lượng tái tạo và thị trường Chứng chỉ năng lượng tái tạo tại Việt Nam, dự thảo Luật chủ yếu quy định các nguyên tắc chung, định hướng và giao Chính phủ quy định chi tiết về cơ chế tổ chức, quản lý và vận hành. Việc triển khai các cơ chế này dự kiến được thực hiện theo lộ trình sẽ được Chính phủ quy định, bảo đảm phù hợp với từng thời kỳ phát triển, quy mô hệ thống điện, cấp độ thị trường điện cạnh tranh và yêu cầu quản lý nhà nước, trên cơ sở tận dụng tối đa hạ tầng quản lý, cơ sở dữ liệu và nguồn nhân lực hiện có. Một số nội dung liên quan đến hỗ trợ của Nhà nước cũng đã được hiệu chỉnh tại dự thảo Luật.

V. VỀ SỰ CẦN THIẾT, TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH; VIỆC PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP; VIỆC ỨNG DỤNG, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ; VIỆC BẢO ĐẢM BÌNH ĐẲNG GIỚI, CHÍNH SÁCH DÂN TỘC

1. Về sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính

1.1. Dự thảo Luật đã cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) liên quan đến cấp giấy phép hoạt động điện lực, an toàn điện..., theo đó, dự án Luật đã sửa đổi 13 TTHC hiện hành, giữ nguyên 18 TTHC, bãi bỏ 3 TTHC và không ban hành mới TTHC. Tuy nhiên, cơ quan chủ trì soạn thảo chưa đánh giá việc sửa đổi và bãi bỏ các TTHC đã bảo đảm tuân thủ Kết luận 18-KL/TW về: *"Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; chuẩn hóa, số hóa toàn bộ quy trình giải quyết thủ tục trên môi trường số, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan; rút ngắn tối đa thời gian, chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp"*; Nghị quyết số 70-NQ/TW: *"Cải cách triệt để các thủ tục hành chính, cắt giảm 30 – 50% thời gian thực hiện, chi phí tuân thủ và điều kiện kinh doanh, tạo môi trường thuận lợi trong đầu tư, kinh doanh, xây dựng, vận hành các dự án năng lượng"*. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình đầy đủ các TTHC quy định tại dự thảo Luật đã bảo đảm tuân thủ Kết luận số 18-KL/TW và Nghị quyết số 70-NQ/TW về cải cách thủ tục hành chính.

Ý kiến của Bộ Công Thương:

- Việc bãi bỏ 3 TTHC về kiểm định an toàn kỹ thuật thiết bị, dụng cụ điện đã được đánh giá tại Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc dự thảo luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật điện lực số 61/2024/QH15" kèm theo dự án Luật này. Việc bãi bỏ 3 TTHC này để phù hợp thực tiễn yêu cầu quản lý, đồng bộ với pháp luật về Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; Đầu tư; Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP và tuân thủ Kết luận số 18-KL/TW và Nghị quyết số 70-NQ/TW về cải cách thủ tục hành chính. Đồng thời đáp ứng yêu cầu đơn giản thủ tục hành chính, cắt giảm điều kiện kinh doanh.

- Thực hiện chủ trương của Đảng, chỉ đạo của Chính phủ về cắt giảm thủ tục hành chính, điều kiện và thành phần hồ sơ, Bộ Công Thương đã tham mưu, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành các Quyết định số 1643/QĐ-TTg ngày 31/7/2025 và Quyết định số 2671/QĐ-TTg ngày 10/12/2025 phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. Trên cơ sở đó, ngày 07 tháng 4 năm 2026, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP về việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Thực hiện Kết luận số 18-KL/TW, Bộ Công Thương đã tham mưu, trình Chính phủ ban hành Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, theo đó, về cấp phép hoạt động điện lực, Bộ Công Thương tiếp tục phân cấp bổ sung cho địa phương, đáp ứng nguyên tắc cấp Bộ chỉ thực hiện không quá 30% tổng số TTHC thuộc lĩnh vực quản lý theo Kết luận số 18-KL/TW và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; cắt giảm thời gian xử lý TTHC theo đúng định hướng tại Kết luận số 18-KL/TW.

Việc đồng bộ quy định về điều kiện và thời gian giải quyết TTHC tại Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP và Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP của Chính phủ đã

được Bộ Công Thương đề xuất tại dự thảo Luật và dự thảo Nghị định kèm theo.

1.2. Về cấp chứng chỉ năng lượng tái tạo (điểm c khoản 11 Điều 1 dự thảo Luật – bổ sung khoản 7a vào sau khoản 7 Điều 20 Luật Điện lực quy định về nguyên tắc quản lý, phát triển thị trường Chứng chỉ năng lượng tái tạo): quy định này có nguy cơ tiềm ẩn TTHC mới, nhưng trong Báo cáo đánh giá tác động TTHC chưa làm rõ vấn đề này, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ trong Báo cáo đánh giá tác động TTHC. Ví dụ: hệ thống đăng ký, chứng nhận; trình tự thủ tục chứng nhận, đăng ký… Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo đánh giá đầy đủ nội dung này.

Ý kiến của Bộ Công Thương:

Tiếp thu ý kiến thẩm định, Bộ Công Thương đã bổ sung nội dung đánh giá tác động thủ tục hành chính đối với hoạt động cấp Chứng chỉ năng lượng tái tạo trong Báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính trên cơ sở phương án dự kiến tại Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định về thị trường Chứng chỉ năng lượng tái tạo. Vì đây là lĩnh vực mới, khá đặc thù, chưa có tiền lệ ở Việt Nam, do đó các nội dung đánh giá tác động thủ tục hành chính cụ thể sẽ được Bộ Công Thương tiếp tục rà soát, cập nhật trong quá trình hoàn thiện Dự thảo Nghị định của Chính phủ theo quy định.

2. Về việc phân quyền, phân cấp

2.1. Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số quy định của Luật Điện lực năm 2024 đã chỉnh lý nội dung giao Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện thành Chính phủ quy định chi tiết, như quy định tại: điểm b khoản 8 Điều 1 dự thảo Luật – sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 45, điểm c khoản 20 Điều 1 dự thảo Luật - sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 49, điểm b khoản 21 Điều 1 dự thảo Luật – sửa đổi, bổ sung điểm g khoản 1 Điều 51, khoản 22 Điều 1 dự thảo Luật – sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 4 Điều 52, bổ sung điểm c vào sau điểm b khoản 5 Điều 76… có thể chưa phù hợp với chủ trương về việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, bảo đảm đã luật hóa quy định tại Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại và Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. Trường hợp cơ quan chủ trì soạn thảo bảo lưu quan điểm của mình, đề nghị báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định.

Ý kiến của Bộ Công Thương:

Tiếp thu ý kiến thẩm định, Bộ Công Thương hiệu chỉnh Dự thảo như sau:

- Đã sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 54 Luật Điện lực năm 2024 theo hướng phân cấp thẩm quyền phê duyệt Chương trình quản lý nhu cầu điện quốc gia từ Thủ tướng Chính phủ xuống Bộ Công Thương bảo đảm phù hợp với khoản 4 Điều 40 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP. Đối với riêng nội dung về "cơ chế tài chính" quy định tại khoản 4 Điều 54 Luật Điện lực năm 2024, Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung đã bổ sung khoản 14 Điều 5 và giao Chính phủ quy định cụ thể.

- Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc phạm vi từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên quy định tại khoản 5 Điều 76 Luật Điện lực thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương, hiện đã được phân cấp từ Bộ Công Thương về UBND cấp tỉnh (theo khoản 3 Điều 26 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP). Tuy nhiên, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 11 Luật Chính quyền địa phương thì "những vấn đề liên quan đến phạm vi từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên thì thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan nhà nước trung ương, trừ trường hợp Luật, Nghị quyết của Quốc hội có quy định khác". Do đó, để thể chế hóa việc phân cấp, phân quyền tại khoản 3 Điều 26 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP, cần thiết phải bổ sung điểm c vào sau điểm b khoản 5 Điều 76 Luật Điện lực năm 2024 để quy định rõ thẩm quyền Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó tình huống khẩn cấp, phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện đối với công trình thủy điện thuộc phạm vi từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên.

- Đã chỉnh lý theo hướng các nội dung thực hiện theo quy định của Chính phủ. Theo đó dự kiến Chính phủ quy định về cơ chế điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân; giao Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện (bằng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ) và giao Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định các nội dung còn lại theo quy định của Chính phủ (giao thực hiện).

- Các nội dung khác tại dự thảo Luật mặc dù có quy định Chính phủ quy định chi tiết, tuy nhiên tại dự thảo Nghị định hướng dẫn sẽ phân cấp cho các cơ quan cụ thể (các Bộ, Ủy ban nhân dân) theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 435/TTg-TCCV ngày 25/4/2026 về việc sửa đổi, bổ sung các luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bảo đảm các nguyên tắc tại Luật Tổ chức Chính phủ về việc không quy định cụ thể tên Bộ, ngành và nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của Bộ, ngành tại dự thảo Luật.

2.2. Dự thảo Tờ trình đề xuất quy định về thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực lĩnh vực phân phối điện, bán buôn điện và bán lẻ điện có phạm vi hoạt động trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên. Tuy nhiên, dự thảo Luật không có quy định sửa đổi, bổ sung nội dung này. Do đó, cơ quan chủ trì soạn thảo cần giải trình nội dung này để bảo đảm phù hợp với Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 (điểm g khoản 2 Điều 11).

Ý kiến của Bộ Công Thương:

Tiếp thu ý kiến thẩm định, Bộ Công Thương hiệu chỉnh nội dung tại dự thảo Tờ trình. Quy định về thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực lĩnh vực phân phối điện, bán buôn điện và bán lẻ điện có phạm vi hoạt động trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương quy định tại Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực và đã được Chính phủ phân cấp cho UBND cấp tỉnh thực hiện theo quy định tại. Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. Tuy nhiên, Nghị định số 146/2025/NĐ-CP chưa phân định rõ địa phương nào có thẩm quyền thực hiện, gây khó khăn,

vướng mắc trong thực tiễn áp dụng khi tổ chức không biết nộp hồ sơ tại địa phương nào. Do đó, nội dung này sẽ được Bộ Công Thương đề xuất xử lý tại Nghị định thay thế Nghị định số 61/2025/NĐ-CP sau khi Luật sửa đổi được thông qua, bảo đảm phù hợp với quy định tại điểm g khoản 2 Điều 11 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 *(những vấn đề liên quan đến phạm vi từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên thì thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan nhà nước ở trung ương, trừ trường hợp luật, nghị quyết của Quốc hội có quy định khác).*

3. Về việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Hội đồng thẩm định (đại diện Bộ Khoa học và Công nghệ vắng mặt) nhận thấy, dự thảo Luật đã đảm bảo việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, hoàn thiện nội dung đánh giá việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Ý kiến của Bộ Công Thương:

Dự thảo Luật đã bổ sung cơ sở pháp lý và chính sách chung để phát triển lưới điện thông minh, tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quản lý, vận hành hệ thống điện và điều hành thị trường điện, khuyến khích áp dụng các giải pháp quản lý nhu cầu điện, hạ tầng đo đếm tiên tiến, kết nối và chia sẻ dữ liệu, góp phần nâng cao hiệu quả vận hành hệ thống điện, sử dụng điện tiết kiệm, hiệu quả và đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ngành điện. Các nội dung cụ thể sẽ được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong lộ trình phát triển lưới điện thông minh.

Đối với nội dung liên quan đến TTHC cấp phép: Hiện nay, việc cấp giấy phép hoạt động điện lực đã được cho phép thực hiện trên nền tảng số, thông qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến. Dự thảo Luật không đặt ra rào cản pháp lý đối với hoạt động ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong lĩnh vực điện lực. Nội dung này đã được Bộ Công Thương đánh giá tại Bản đánh giá thủ tục hành chính kèm theo.

Tại khoản 3 Điều 8 Luật Điện lực số 61/2024/QH15 đã có nội dung: "*...chuyển đổi số, quản lý vận hành hệ thống thông tin, dữ liệu và các ứng dụng khoa học, công nghệ khác trong lĩnh vực điện lực*", được cụ thể tại Chương III Nghị định số 56/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ. Đối với nội dung tại khoản 3 Mục III Nghị quyết số 70-NQ/TW về *"Xây dựng và phát triển hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu năng lượng quốc gia đáp ứng yêu cầu phát triển năng lượng bền vững, hiệu quả và an toàn."*, Bộ Công Thương đã đề xuất sửa đổi, bổ sung trong Chương III Nghị định 56/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 gửi kèm theo Dự thảo Luật Điện lực (sửa đổi).

Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp tục rà soát, hoàn thiện Báo cáo đánh giá thủ tục hành chính và các tài liệu trong hồ sơ dự án Luật nhằm làm rõ hơn tác

động của các chính sách đối với việc ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm phù hợp với Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và các chủ trương của Đảng về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Đồng thời, trong quá trình hoàn thiện các Văn bản pháp luật hướng dẫn Luật, Bộ Công Thương sẽ tiếp tục rà soát, đánh giá trên tinh thần ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong quá trình thực thi pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương.

VI. VỀ NGÔN NGỮ, THỂ THỨC, KỸ THUẬT TRÌNH BÀY VÀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC SOẠN THẢO

1. Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày

Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý nội dung dự thảo Luật cho chính xác, rõ ràng, dễ hiểu và thống nhất; đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 7 Luật BHVBQPPL; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP. Ví dụ: điểm b khoản 25 Điều 1 dự thảo Luật (thay thế cụm từ tại khoản 5 Điều 5 Luật Điện lực *"cơ quan cho vay lại không chịu rủi ro tín dụng"* bằng cụm từ *"thực hiện phương thức cho vay lại"* là thay đổi về chính sách không phải là vấn đề chỉnh lý kỹ thuật, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát kỹ nội dung này.

Ý kiến của Bộ Công Thương:

Về nội dung này, Bộ Công Thương có ý kiến như sau:

Tại khoản 5 Điều 5 Luật Điện lực số 61/2025/QH15 quy định: "5. Dự án điện lực sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc doanh nghiệp do doanh nghiệp này nắm giữ 100% vốn điều lệ làm chủ đầu tư thuộc danh mục ưu tiên đầu tư của Nhà nước được vay lại vốn và cơ quan cho vay lại không chịu rủi ro tín dụng theo quy định của Luật Quản lý nợ công".

Tuy nhiên, khoản 14 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý nợ công (Luật số 141/2025/QH15) trong đó quy định việc cho vay lại các dự án thuộc danh mục ưu tiên đầu tư của nhà nước phương thức cho vay lại đã thay đổi từ "cơ quan cho vay lại không chịu rủi ro tín dụng" thành "cơ quan cho vay lại chịu rủi ro một phần tín dụng". Vì vậy, quy định tại khoản 5 Điều 5 của Luật Điện lực không còn phù hợp với phương thức cho vay lại tại Luật số 141/2025/QH15, cần phải sửa đổi cụm từ "cơ quan cho vay lại không chịu rủi ro tín dụng" bằng cụm từ "thực hiện phương thức cho vay lại". Nội dung này không phải thay đổi chính sách mà để bảo đảm phù hợp với phương thức cho vay lại theo Luật Quản lý nợ công.

2. Về trình tự, thủ tục soạn thảo

Theo thông tin được cung cấp tại hồ sơ dự án Luật gửi thẩm định[1] và tại cuộc

[1] Bao gồm: (1) Văn bản đề nghị thẩm định; (2) Dự thảo Tờ trình; (3) Dự thảo Luật; (4) Báo cáo số 451/BC-BCT ngày 18/6/2026 tổng kết thi hành Luật Điện lực số 61/2024/QH15; (5) Báo cáo số 452/BC-BCT ngày 18/6/2026

họp Hội đồng thẩm định, cơ quan chủ trì soạn thảo đã thực hiện đầy đủ các thủ tục soạn thảo Luật theo quy định tại Điều 33 Luật BHVBQPPL và Điều 18 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; thành phần hồ sơ đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật BHVBQPPL và khoản 1 Điều 19 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục hoàn thiện hồ sơ dự án Luật như sau:

a) Đối với dự thảo Tờ trình, đề nghị hoàn thiện nội dung dự thảo Tờ trình đầy đủ theo các ý kiến đã được nêu tại Báo cáo thẩm định này và theo đúng Mẫu số 02 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và bổ sung nội dung: *"nêu rõ: việc thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước; vấn đề chưa được pháp luật quy định hoặc đã có quy định nhưng chưa phù hợp; vướng mắc, bất cập từ thực tiễn; nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; nội dung phân quyền, phân cấp; vấn đề còn ý kiến khác nhau cần xin ý kiến cấp có thẩm quyền và kiến nghị phương án giải quyết"* theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định này. Dự thảo Tờ trình và dự thảo luật còn có một số nội dung chưa thống nhất, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, hoàn thiện để bảo đảm tính thống nhất, cụ thể:

(i) Cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính: dự thảo Tờ trình giải trình đề xuất bổ sung các trường hợp miễn giấy phép hoạt động điện lực nhưng dự thảo Luật không sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 33?

<u>Ý kiến của Bộ Công Thương:</u>

Về nội dung này, Bộ Công Thương có ý kiến như sau:

Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Công Thương hiệu chỉnh nội dung tại dự thảo Luật theo hướng bổ sung cụm từ ***"và các trường hợp khác theo quy định của Chính phủ"*** vào cuối điểm g khoản 1 Điều 33 Luật Điện lực số 61/2024/QH15 tại dự thảo Luật.

(ii) Sửa đổi, bổ sung một số quy định để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc theo tinh thần của Nghị quyết số 66-NQ/TW..., gồm: (i) Về quy hoạch phát triển điện lực và đầu tư xây dựng dự án điện lực: cần sửa đổi quy định tại Điều 10, Điều 11 nhưng dự thảo Luật chỉ sửa đổi Điều 10; (ii) Lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án điện lực: chỉnh lý kỹ thuật và bãi bỏ điểm c khoản 1 Điều 18 (cũ) nhưng điểm a khoản 9 Điều 1 dự thảo Luật lại sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 18 trong đó bổ sung nội dung mới là: "dự án lưới điện theo quy định của Chính phủ"?;

<u>Ý kiến của Bộ Công Thương:</u>

Tiếp thu ý kiến thẩm định, Bộ Công Thương rà soát chỉnh sửa nội dung tại Tờ trình phù hợp với các nội dung đề xuất sửa đổi tại dự thảo Luật.

---

về rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật; (6) Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc bảo đảm bình đẳng giới, chính sách dân tộc; (7) Bản thuyết minh quy phạm hoá chính sách; (8) Bản so sánh dự thảo sửa đổi, bổ sung với luật hiện hành; (9) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội; (10) Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực.

(iii) Về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới: chưa giải trình lý do về việc bổ sung quy định phát triển điện gió ngoài khơi phải tuân thủ "pháp luật về dầu khí", bổ sung quy định Chính phủ quy định trách nhiệm của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thay mặt cơ quan quản lý nhà nước trong việc thực hiện phát triển điện gió ngoài khơi?...

Ý kiến của Bộ Công Thương:

Tiếp thu ý kiến thẩm định, Bộ Công Thương đã bổ sung tại dự thảo Tờ trình lý do bổ sung một số quy định về phát triển điện gió ngoài khơi, cụ thể như sau:

- Bổ sung quy định việc khảo sát phát triển điện gió ngoài khơi phải phù hợp với quy định pháp luật về dầu khí. Lý do: Luật Dầu khí có nhiều quy định ưu tiên đối với các hoạt động dầu khí trên biển, trong khi đó hoạt động khảo sát điện gió ngoài khơi có thể được thực hiện tại nhiều lô dầu khí là lô mở hoặc lô đang hoặc sắp triển khai các hoạt động dầu khí. Trong trường hợp này, đơn vị thực hiện khảo sát phải có trách nhiệm phối hợp với Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam hoặc các nhà thầu dầu khí để lập kế hoạch, phối hợp thực hiện các hoạt động khảo sát theo quy định pháp luật về dầu khí.

- Bổ sung quy định giao Chính phủ quy định trách nhiệm của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ trong việc thực hiện phát triển điện gió ngoài khơi. Lý do: Lĩnh vực điện gió ngoài khơi bao gồm nhiều hoạt động trên biển liên quan trực tiếp đến quốc phòng, an ninh quốc gia, do vậy cần thiết phải có sự tham gia của Nhà nước để giám sát, kiểm soát các hoạt động này. Việc quy định trách nhiệm của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ trong một số hoạt động liên quan đến phát triển điện gió ngoài khơi nhằm duy trì sự hiện diện của Nhà nước đối với các dự án điện gió ngoài khơi, kịp thời nắm bắt, xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến quốc phòng, an ninh, đặc biệt là các doanh nghiệp đang thực hiện các hoạt động dầu khí trên biển để tiết kiệm nguồn lực Nhà nước.

(iii) Cần thiết nghiên cứu sửa đổi quy định tại điểm đ và điểm h khoản 12 Điều 5 Luật Điện lực nhưng dự thảo Luật không có quy định sửa đổi, bổ sung quy định này mà lại bãi bỏ quy định này?

Ý kiến của Bộ Công Thương:

Tiếp thu ý kiến thẩm định, Bộ Công Thương làm rõ tại Tờ trình về việc bãi bỏ quy định tại điểm đ và điểm h khoản 12 Điều 5 Luật Điện lực để thống nhất với nội dung đề xuất tại dự thảo Luật.

(iv) Dự thảo Tờ trình chỉ giải trình về việc bù chéo giá điện giữa các nhóm khách hàng, khung giá điện... liên quan đến Điều 50 về giá điện của Luật Điện lực nhưng dự thảo Luật không sửa đổi, bổ sung Điều 50. Ngoài ra, dự thảo Luật lại có quy định sửa đổi mang tính "thay đổi căn bản" trong việc sửa đổi, bổ sung Điều 51 về giá dịch vụ về điện nhưng chưa được cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình về cơ sở lý luận, thực tiễn, đánh giá tác động, điều kiện thực hiện... đối với quy định sửa đổi, bổ sung Điều 51 Luật Điện lực.

Ý kiến của Bộ Công Thương:

- Về bù chéo giá điện: tiếp thu ý kiến thẩm định, Bộ Công Thương đã sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 3 Điều 50 theo hướng thay thế từ "giảm" bằng cụm từ "xóa bỏ" (từ "*lộ trình **giảm** bù chéo giá điện*" thành "*lộ trình **xóa bỏ** bù chéo giá điện*").

Đối với nội dung khoản 6 Điều 51, dự thảo Luật đã tiếp thu không quy định chi tiết nội dung sửa đổi nội dung chi tiết về giá dịch vụ về điện mà sẽ do Chính phủ, Bộ Công Thương hướng dẫn chi tiết ở văn bản dưới luật.

- Về các nội dung khoản 1 Điều 51 liên quan đến giá phát điện, dự thảo Luật làm rõ các thành phần cấu thành giá dịch vụ phát điện đối với trường hợp dự án đầu tư theo hình thức IPP và BOT, bổ sung nội dung về cơ chế giá điện hỗ trợ hoặc cơ chế khuyến khích đầu tư phù hợp với các loại hình nguồn điện theo yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ nhằm thể chế Nghị quyết 70-NQ/TW về việc có cơ chế, chính sách đột phá thu hút mọi nguồn lực xã hội tham gia phát triển năng lượng thực hiện theo quy định của Chính phủ.

- Về khung giá phát điện tại khoản 3 Điều 51, dự thảo Luật đã bỏ quy định khung giá phát điện do đơn vị điện lực trình và thay vào đó sẽ thực hiện theo quy định của Chính phủ, việc xây dựng khung giá sẽ được lấy từ nguồn vốn chi thường xuyên, nguồn vốn chi theo quy định của pháp luật về đầu tư công và nguồn vốn hợp pháp khác. Việc này sẽ bảo đảm tính minh bạch trong xây dựng, phê duyệt khung giá phát điện.

b) Đối với Bản so sánh dự thảo Luật với Luật Điện lực năm 2024, đề nghị hoàn thiện theo Mẫu số 11 Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, trong đó cần thuyết minh rõ lý do đề xuất điều chỉnh quy định rõ ràng, minh bạch và hợp lý, khả thi (có so sánh với kinh nghiệm quốc tế (nếu có)), đảm bảo thống nhất nội dung giữa bản so sánh và dự thảo Luật, thuyết minh đầy đủ.

Ý kiến của Bộ Công Thương:

Về nội dung này, Bộ Công Thương có ý kiến như sau: Hiện nay, Bản so sánh dự thảo Luật với Luật Điện lực số 61/2024/QH15 được áp dụng theo Mẫu số 11 quy định tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Mẫu số 11 không có cột thuyết minh những nội dung được kế thừa; nội dung được sửa đổi, bổ sung; nội dung thay thế, bãi bỏ (nếu có).

c) Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung phần đánh giá tác động đầy đủ đối với nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Luật, đặc biệt là các sửa đổi, bổ sung làm thay đổi chính sách, nội dung của Luật Điện lực số 61/2024/QH15 như: sửa đổi, bổ sung nhiều nội dung về chính sách của Nhà nước về phát triển điện lực (Điều 5 Luật Điện lực); thị trường Chứng chỉ năng lượng tái tạo; phát triển điện gió ngoài khơi; giá dịch vụ về điện có thể có tác động lớn đến nền kinh tế, do vậy, cần bổ sung đánh tác động đầy đủ, hợp lý, khả thi.

Ý kiến của Bộ Công Thương:

Tiếp thu ý kiến thẩm định, Bộ Công Thương đã rà soát, bổ sung đánh giá tác

động đối với nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Luật trong dự thảo Tờ trình, cụ thể như sau:

- Đối với điện gió ngoài khơi: Điện gió ngoài khơi là lĩnh vực mới, Việt Nam chưa có nhiều kinh nghiệm thực tiễn và thiếu thông tin, dữ liệu điều tra cơ bản trong lĩnh vực này. Đến thời điểm hiện tại, Việt Nam chưa có dự án điện gió ngoài khơi nào được triển khai đầu tư trên thực tiễn mà mới chỉ có một số dự án trong Quy hoạch điện lực được giao khu vực biển cho nhà đầu tư để thực hiện các hoạt động khảo sát và một số dự án đã có nhà đầu tư đề xuất chủ trương đầu tư. Ngày 12/11/2025, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 253/2025/QH15, trong đó bao gồm một số quy định, chính sách nhằm thúc đẩy phát triển các dự án điện gió ngoài khơi. Tuy nhiên, thực tế triển khai các hoạt động như giao khu vực biển để thực hiện khảo sát, chấp thuận chủ trương đầu tư dự án điện gió ngoài khơi đã phát sinh một số khó khăn, vướng mắc như thiếu tính đồng bộ về sử dụng khu vực biển để phát triển điện gió ngoài khơi và các hoạt động dầu khí, hàng hải; thiếu thông tin, cơ sở dữ liệu về khu vực biển có khả năng phát triển điện gió, tiềm ẩn nguy cơ lãng phí nguồn lực khảo sát, chiếm dụng không gian biển cho các mục đích khác; cùng một dự án trong Quy hoạch nhưng có thể có nhiều nhà đầu tư cùng đề xuất phát triển tại các khu vực biển khác nhau; thực tiễn còn vướng mắc về cơ sở, căn cứ pháp lý để xác định và/hoặc UBND cấp tỉnh đề xuất điểm gom công suất làm căn cứ chấp thuận chủ trương đầu tư dự án điện gió ngoài khơi… Do vậy, việc sửa đổi, bổ sung các quy định về điện gió ngoài khơi tại Luật Điện lực số 61/2024/NĐ-CP và Nghị quyết số 253/2025/QH15 là cần thiết và theo hướng chỉ quy định chính sách khung cơ bản nhằm bảo đảm tính ổn định của Luật, các nội dung thường xuyên thay đổi và/hoặc chưa thể dự báo, đánh giá được (do chưa có kinh nghiệm thực tiễn) thì giao Chính phủ quy định để bảo đảm phù hợp với thực tiễn trong từng thời kỳ.

- Đối với quy định về thị trường Chứng chỉ năng lượng tái tạo: Bộ Công Thương đã bổ sung, hoàn thiện nội dung đánh giá tác động theo hướng làm rõ sự cần thiết của chính sách, mục tiêu ban hành, đối tượng chịu tác động, tác động kinh tế - xã hội, tác động đối với cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp và các chủ thể tham gia thị trường. Ngoài ra, Bộ Công Thương đã bổ sung nội dung đánh giá tác động thủ tục hành chính đối với hoạt động cấp Chứng chỉ năng lượng tái tạo trong Báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính trên cơ sở phương án dự kiến tại Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định về thị trường Chứng chỉ năng lượng tái tạo; do đây là lĩnh vực chưa có tiền lệ ở Việt Nam, chưa có kiểm chứng của thực tiễn, nên các nội dung đánh giá tác động cụ thể sẽ được Bộ Công Thương tiếp tục rà soát, cập nhật trong quá trình hoàn thiện Dự thảo Nghị định của Chính phủ.

- Các nội dung được đề xuất tại dự thảo Luật đã được đánh giá tác động đầy đủ tại Bản thuyết minh quy phạm hóa chính sách và dự thảo Tờ trình.

- Đối với nội dung giá điện, tiếp thu ý kiến thẩm định, dự thảo Luật đã hiệu chỉnh nội dung sửa về giá các dịch vụ về điện (tại khoản 6 Điều 51) theo hướng cơ bản như luật hiện hành, chỉ bổ sung làm rõ giá điện cho loại hình nguồn điện

và lưới điện theo hình thức PPP (phù hợp với thực tiễn 9 nhà máy điện BOT đã và đang vận hành); bổ sung thêm trường hợp chuyển đổi nhiên liệu, chuyển đổi hợp đồng mua bán điện là các trường hợp được điều chỉnh lại giá điện để phù hợp với thực tế và do Chính phủ quy định, bổ sung thêm trường hợp áp dụng giá ưu đãi hoặc cơ chế khuyến khích theo yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ thực hiện theo quy định của Chính phủ. Các nội dung đánh giá tác động cụ thể sẽ được Bộ Công Thương tiếp tục rà soát, cập nhật trong quá trình hoàn thiện Dự thảo Nghị định của Chính phủ.

d) Về Bản rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật, đề nghị hoàn thiện theo mẫu số 07 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

Ý kiến của Bộ Công Thương:

Tiếp thu ý kiến thẩm định, Bộ Công Thương hoàn thiện Bản rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật, bảo đảm theo mẫu số 07 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

đ) Về Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, ý kiến phản biện xã hội đối với dự án Luật, đề nghị hoàn thiện theo mẫu số 10 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP. Tại cuộc họp Hội đồng thẩm định, một số cơ quan, tổ chức (EVN, Bộ Tài chính…) báo cáo là vừa gửi văn bản góp ý hoặc sẽ gửi văn bản góp ý đối với dự án Luật. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục hoàn thiện Bản tổng hợp trên đảm bảo hợp lý, khả thi trên cơ sở đó hoàn thiện dự thảo Luật đảm bảo tính thống nhất, khả thi, kèm theo bản chụp của tất cả các văn bản góp ý (và chịu trách nhiệm về vấn đề này).

Ý kiến của Bộ Công Thương:

Tiếp thu ý kiến thẩm định, Bộ Công Thương hoàn thiện Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, ý kiến phản biện xã hội đối với dự án Luật, theo mẫu số 10 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Đồng thời, bổ sung tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của một số cơ quan, tổ chức (EVN, Bộ Tài chính…) tại Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, ý kiến phản biện xã hội.

e) Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung dự thảo văn bản quy định chi tiết (nếu có) để thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 36/CĐ-TTg ngày 25/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong xây dựng, ban hành quy định chi tiết luật, pháp lệnh, nghị quyết: *"hồ sơ trình Chính phủ phải kèm theo dự thảo các văn bản quy định chi tiết thuộc thẩm quyền ban hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ"*.

Ngoài ra, khoản 2 Điều 5 Pháp lệnh hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 quy định: *"Cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản sửa đổi, bổ sung có trách nhiệm chuẩn bị dự thảo phần nội dung hợp nhất để trình đồng thời với dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung khi*

trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến và khi trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, thông qua dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung". Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chuẩn bị dự thảo văn bản hợp nhất trước khi trình cơ quan có thẩm quyền (và chịu trách nhiệm về vấn đề này).

Ý kiến của Bộ Công Thương:

Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Công Thương sẽ chuẩn bị dự thảo Văn bản hợp nhất để trình Chính phủ thông qua và trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến theo quy định.

VII. VỀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ KHÁC

1. Dự thảo Luật còn có những quy định chưa rõ ràng, cụ thể, có thể không bảo đảm tính khả thi, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý bảo đảm tính khả thi, cụ thể:

1.1. Về quy định tại khoản 3 Điều 1 dự thảo Luật (sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 5 – Chính sách của Nhà nước về phát triển điện lực)

a) Bổ sung khoản 6a: nội dung khoản này chỉ mang tính "tuyên ngôn" không mang tính quy phạm; chưa thực sự bảo đảm tính "ổn định" trong bối cảnh Luật Điện lực số 61/2024/QH15 vừa ban hành và có hiệu lực từ ngày 01/02/2025 đã phải sửa đổi, bổ sung theo dự thảo Luật này và ban hành Nghị quyết số 253/2025/QH15 về cơ chế, chính sách phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026-2030.

Ý kiến của Bộ Công Thương:

Tiếp thu ý kiến thẩm định, Bộ Công Thương đã bỏ nội dung tại khoản 6a của Dự thảo Luật.

b) Việc bổ sung điểm d khoản 8 Điều 5 Luật Điện lực (chính sách phát triển nhiệt điện khí) *"nhà máy điện hiện hữu"* cần đánh giá để tránh tác động đến thị trường điện, ảnh hưởng đến cơ chế mua bán điện của các nhà máy này.

Ý kiến của Bộ Công Thương:

Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Công Thương đã bổ sung làm rõ sự cần thiết bổ sung điểm d khoản 8 Điều 5 Luật Điện lực. Các nhà máy điện khí hiện hữu là các nhà máy điện đang sử dụng nguồn khí thiên nhiên trong nước để vận hành phát điện và tham gia trực tiếp thị trường điện, hiện nay và trong thời gian tới, các nguồn khí thiên nhiên trong nước sẽ suy giảm sản lượng khai thác (trong nhiều trường hợp để duy trì mỏ và năng lực khai thác, cần phải duy trì mức tiêu thụ tối thiểu, phù hợp với ràng buộc kỹ thuật của hệ thống cung cấp khí) và không đủ khả năng cung cấp cho nhu cầu phát điện của các nhà máy điện này, vì vậy các nhà máy này sẽ cần sử dụng bổ sung các nguồn khí LNG nhập khẩu. Để các nhà máy điện này tham gia hiệu quả trong thị trường điện, cần có cơ chế huy động, vận hành phù hợp; khi sử dụng các nguồn nhiên liệu khác nhau, cơ chế mua bán điện và thanh toán đã được quy định cụ thể tại các văn bản pháp luật được Bộ Công Thương ban hành.

c) Về sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 9 (chính sách phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới) và sửa đổi, bổ sung khoản 12 Điều 5 Luật Điện lực (chính sách giá điện và giá dịch vụ về điện): do các khái niệm về cơ chế, chính sách ưu tiên, ưu đãi, hỗ trợ đặc thù, chính sách đột phá và cơ chế giá điện có tác động trực tiếp đến đầu tư phát triển nguồn điện, lưới điện, cơ chế thu hồi chi phí, lợi nhuận hợp lý và giá điện đến người tiêu dùng. Nếu không được quy định rõ, các nội dung này có thể phát sinh cách hiểu khác nhau trong quá trình áp dụng.

(i) Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ nội hàm của các khái niệm "chính sách ưu tiên phát triển", "hỗ trợ đặc thù", "khuyến khích", "chính sách đột phá" và thẩm quyền ban hành các chính sách này đối với hoạt động điện lực.

Ý kiến của Bộ Công Thương:

- Đối với nội dung chính sách tại điểm b khoản 9 Điều 5:

+ Nghị quyết số 55-NQ/TW, Nghị quyết số 70-NQ/TW của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đã đưa ra một số nhiệm vụ, giải pháp về hoàn thiện thể chế, chính sách liên quan đến năng lượng tái tạo như: "có **cơ chế, chính sách ưu đãi** hợp lý để phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và hệ thống lưu trữ năng lượng; xây dựng **cơ chế, chính sách đặc** thù phát triển mạnh các hệ thống xử lý rác có thu hồi năng lượng"; "Nhà nước có **cơ chế hỗ trợ** nhà đầu tư thực hiện các dự án năng lượng phi lợi nhuận, thân thiện môi trường"; "**Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ** các nguồn năng lượng tái tạo nhằm thay thế tối đa năng lượng hóa thạch. **Ưu tiên sử dụng** năng lượng gió và mặt trời; **khuyến khích phát triển** tại các vùng, địa phương có lợi thế. Nghiên cứu, đánh giá tổng thể về tiềm năng và xây dựng định hướng phát triển năng lượng địa nhiệt, sóng biển, thủy triều, hải lưu...; triển khai một số mô hình ứng dụng, tiến hành khai thác thử nghiệm để đánh giá hiệu quả. Thử nghiệm mô hình sản xuất, sử dụng năng lượng hydrogen, các dẫn xuất hydrogen, amoniac; khai thác điện gió ngoài khơi, điện mặt trời gắn với sản xuất hydrogen, amoniac"; "Khẩn trương xây dựng chính sách tháo gỡ khó khăn, **chính sách pháp lý hỗ trợ và cơ chế đột phá** cho phát triển điện gió ngoài khơi"; "có **cơ chế, chính sách đặc thù vượt trội** để thu hút và triển khai các dự án năng lượng quan trọng, cấp bách của quốc gia"; "rà soát, bổ sung các **cơ chế, chính sách đặc thù phù hợp** để tạo điều kiện thuận lợi, bảo đảm đủ vốn cho các tập đoàn, doanh nghiệp nhà nước triển khai các dự án năng lượng quy mô lớn, quan trọng, cấp bách".

Trên cơ sở đó, Bộ Công Thương đã rà soát để thể chế hóa về mặt nguyên tắc một số nội dung liên quan đến chính sách phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới. Các chính sách này sẽ tiếp tục được thể chế chi tiết, cụ thể bằng các quy định tại Luật Điện lực và/hoặc Nghị định của Chính phủ.

(ii) Đối với cơ chế bù đắp trong trường hợp giá bán điện chưa kịp điều chỉnh để bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, an sinh xã hội, đề nghị quy định cụ thể nguyên tắc, nguồn lực và cơ chế thực hiện. Đối với cơ chế giá điện, đề nghị quy định rõ giá điện bao gồm những loại giá nào và giao cấp có thẩm quyền quy định từng loại giá cụ thể tương ứng với từng loại dự án điện lực cụ thể.

Ý kiến của Bộ Công Thương:

Tiếp thu ý kiến thẩm định, Bộ Công Thương đã hiệu chỉnh dự thảo Luật như sau:

- Đối với cơ chế bù đắp trong trường hợp giá bán điện chưa kịp điều chỉnh để bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, an sinh xã hội: Bộ Công Thương tiếp thu đề nghị quy định cụ thể nguyên tắc, nguồn lực và cơ chế thực hiện: Trường hợp giá bán điện chưa kịp điều chỉnh để bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, an sinh xã hội thì Nhà nước có cơ chế bù đắp chi phí hợp lý thông qua quy định tại Nghị định của Chính phủ nội dung về cơ chế điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân và không lấy từ nguồn ngân sách nhà nước. Dự thảo Luật cũng đã bỏ việc bù đắp "lợi nhuận hợp lý" như ý kiến của hội đồng thẩm định.

- Đối với ý kiến đề nghị quy định rõ giá điện bao gồm những loại giá nào và giao cấp có thẩm quyền quy định từng loại giá cụ thể tương ứng với từng loại dự án điện lực cụ thể: Dự thảo Luật đã chỉnh lý theo hướng sửa đổi điều 51, 52 làm rõ các thành phần giá điện và thẩm quyền quy định thực hiện theo quy định của Chính phủ. Chính phủ sẽ quy định một số nội dung ở Nghị định của Chính phủ (về cơ chế điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân); Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện) và các nội dung còn lại theo quy định của Chính phủ (giao Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện).

(iii) Đề nghị làm rõ khái niệm "nguồn điện nền", nguyên tắc xác định nguồn điện nền và cơ chế xử lý trong trường hợp dự án được xác định là nguồn điện nền trong quy hoạch nhưng khi vào vận hành không còn đáp ứng tính chất nguồn điện nền. Đối với quy định "Nhà nước có cơ chế bù đắp chi phí và lợi nhuận hợp lý", đề nghị cân nhắc theo hướng cơ chế bù đắp này chỉ áp dụng đối với chi phí đã thực hiện còn đối với "lợi nhuận hợp lý" thì cần cân nhắc để bảo đảm tính hợp lý.

Ý kiến của Bộ Công Thương:

- Về nguồn điện nền: khi hệ thống điện có tỷ lệ nguồn năng lượng tái tạo cao sẽ ảnh hưởng đến vận hành thống nếu không có nguồn điện nền ổn định. Luật Điện lực hiện hành có quy định huy động tối đa các dự án nhiệt điện sử dụng khí thiên nhiên trong nước tối đa trong khi giá khí khai thác các mỏ khí này tương đối cao (khí Lô B, Cá Voi Xanh,...) nên cần thiết phải có khái niệm nguồn điện nền để xây dựng cơ chế huy động phù hợp, tránh trường hợp phải dừng huy động các nguồn này (giá thành cao) khi mà điều kiện thủy văn thuận lợi, không đảm bảo nguyên tắc huy động tối đa.

- Về bù đắp lợi nhuận hợp lý, tiếp thu ý kiến thẩm định, dự thảo Luật đã bỏ nội dung này.

d) Điểm i khoản 3 Điều 1 dự thảo Luật (bổ sung điểm c vào sau điểm b của khoản 13 Điều 5 Luật Điện lực – Chính sách phát triển điện lực) quy định: *"Ngân sách nhà nước hoặc các nguồn tài chính, quỹ hợp lệ, hợp pháp thực hiện hỗ trợ tiền điện cho các đối tượng khách hàng đặc thù theo chủ trương của Nhà nước phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội trong từng thời kỳ"*. Quy định theo chủ trương của Nhà nước là chưa rõ ràng, cụ thể; quy định này cũng chưa bảo

đảm tính khả thi vì chưa xác định cụ thể được nguồn tài chính để thực hiện hỗ trợ.

Ý kiến của Bộ Công Thương:

Tiếp thu ý kiến thẩm định, Bộ Công Thương đã hiệu chỉnh dự thảo Luật theo hướng Ngân sách nhà nước hoặc các nguồn tài chính, quỹ hợp lệ, hợp pháp thực hiện hỗ trợ tiền điện cho các đối tượng khách hàng sử dụng điện theo quy định của Chính phủ phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ.

Việc Chính phủ ban hành cơ chế hỗ trợ riêng cho khách hàng đặc thù đã có tiền lệ và trong tương lai, việc này phụ thuộc vào định hướng thúc đẩy phát triển các lĩnh vực của Đảng, Chính phủ và mang tính thời kỳ. Mặt khác, dự thảo Luật làm rõ việc hỗ trợ này là hỗ trợ tiền điện, không phải hỗ trợ hay ưu đãi giá điện để tránh cách hiểu không thống nhất, không chính xác và khẳng định việc hỗ trợ này được thực hiện thông qua Ngân sách Nhà nước hoặc các nguồn tài chính, các quỹ hợp pháp, hợp lệ khác; khi Đảng, Nhà nước có chủ trương hỗ trợ đối với 1 đối tượng khách hàng đặc thù nào đó thì việc bố trí và thực hiện cơ chế hỗ trợ tiền điện sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật về Ngân sách Nhà nước và các quy định khác có liên quan (ví dụ quy định về Quỹ Hỗ trợ đầu tư) hoặc các nguồn tài chính khác phù hợp trong tương lai. Dự thảo Luật đưa ra định hướng để có thể áp dụng lâu dài, khi trong tương lai có thể hình thành các nguồn tài chính và các quỹ phù hợp cho mục tiêu hỗ trợ cho đối tượng khách hàng sử dụng điện nhất định.

1.2. Điểm c khoản 4 Điều 1 dự thảo Luật (bổ sung khoản 5a và 5b vào sau khoản 5 Điều 10 – Quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện) quy định: *"5a. Chương trình, dự án để thực hiện quy hoạch là căn cứ để thực hiện lựa chọn nhà đầu tư..."* và khoản 55 Điều 4 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 dự thảo Luật) quy định: *"Chương trình, dự án để thực hiện quy hoạch là tập hợp các dự án điện lực được xác định trong quy hoạch phát triển điện lực hoặc được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt để triển khai thực hiện quy hoạch phát triển điện lực, phương hướng phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch trong từng thời kỳ"*. Quy định này có thể có tác động lớn trong quá trình thực hiện, nhưng dự thảo Luật không có quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục để thực hiện quy định "được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt", có thể dẫn đến cơ chế "xin – cho" không bảo đảm công khai, minh bạch. Do đó, cần nghiên cứu, bổ sung quy định về việc xác định dự án điện lực trong quy hoạch phát triển điện lực; thẩm quyền, trình tự, thủ tục phê duyệt dự án thuộc quy hoạch phát triển điện lực, phương hướng phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch.

Ý kiến của Bộ Công Thương:

Tiếp thu ý kiến, Bộ Công Thương đã bỏ quy định sửa đổi khoản 5 Điều 10. Việc thực hiện Chương trình, dự án để thực hiện quy hoạch thực hiện theo khoản 3 Điều 47 của Luật Quy hoạch.

1.3. Khoản 5 Điều 1 dự thảo Luật (bổ sung Điều 12a – Quản lý đầu tư dự án, công trình nguồn điện)

Khoản 1 Điều 12a quy định: *"Dự án, công trình điện lực phù hợp với quy hoạch... không phải thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư"* nhưng không có quy định để xác định thế nào là "phù hợp với quy hoạch" và thế nào để xác định "đã có các thông tin sơ bộ về: vị trí, quy mô công suất, loại hình nhà máy, tiến độ, chủ đầu tư"? Ngoài ra, quy định "xác định chủ đầu tư" là "quay lại" quy hoạch điện trước đây, quy định này dẫn đến cơ chế "xin – cho" trong việc lập quy hoạch, kế hoạch thực hiện quy hoạch, không đảm bảo tính cạnh tranh, minh bạch, công bằng trong việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện các dự án, công trình điện lực. Do vậy, đề nghị sửa đổi quy định này.

Quy định tại khoản 2 và khoản 3 và khoản 4 Điều 12a còn nhiều vấn đề cần làm rõ, có thể chưa phù hợp với thực tiễn như: việc xin ý kiến góp ý về thiết kế cơ sở của cơ quan chuyên môn về xây dựng? giá trị pháp lý của quy định này, cơ quan chuyên môn về xây dựng có buộc phải thực hiện?... Quy định tại khoản 3 chưa rõ "đã được phê duyệt theo quy định" là quy định nào? Cơ quan nào phê duyệt để được miễn giấy phép xây dựng?

Ý kiến của Bộ Công Thương:

Tiếp thu ý kiến của thẩm định, Bộ Công Thương đã bỏ Điều 12a của Dự thảo Luật.

1.4. Khoản 6 Điều 1 dự thảo Luật (sửa đổi, bổ sung Điều 13 – Chủ trương đầu tư dự án điện lực)

Quy định tại khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 13 cần rà soát, đánh giá tác động kỹ lưỡng đến giá điện của toàn bộ hệ thống điện quốc gia và phương án tài chính của dự án lưới điện (cách thức nhà đầu tư thu hồi vốn đầu tư thông qua giá dịch vụ truyền tải điện, đơn vị nào trả phần chi phí này… vai trò điều tiết thị trường) và tính toán chi phí này vào giá điện…

Quy định tại khoản 5 áp dụng cho hợp đồng nào? Hợp đồng giữa nhà đầu tư với đơn vị điện lực/khách hàng sử dụng lưới điện truyền tải hay hợp đồng giữa nhà đầu tư với cơ quan nhà nước có thẩm quyền?

Ý kiến của Bộ Công Thương:

Tiếp thu ý kiến thẩm định, dự thảo sau khi chỉnh lý tại Điều 13 không quy định về đầu tư lưới điện và các nội dung trùng lặp với nội dung sửa đổi Điều 16 và Điều 51. Về quy định làm rõ các đối tượng đầu tư lưới điện truyền tải được áp dụng giá dịch vụ truyền tải với các đối tượng không áp dụng giá dịch vụ truyền tải được đưa vào đề xuất bổ sung Điều 12 Luật Điện lực.

Một số thông tin làm rõ thêm liên quan đến hợp đồng dịch vụ truyền tải điện và giá dịch vụ truyền tải điện như sau:

- Về hợp đồng dịch vụ truyền tải điện: Theo Thông tư số 14/2025/TT-BCT đã quy định "*Hợp đồng dịch vụ truyền tải điện được ký kết giữa các Đơn vị truyền tải điện và Khách hàng sử dụng lưới điện truyền tải; Khách hàng sử dụng lưới điện truyền tải có trách nhiệm thanh toán chi phí truyền tải điện cho Đơn vị truyền tải điện theo hợp đồng đã ký kết*".

Trường hợp dự án lưới điện truyền tải thực hiện theo hình thức BOT tại

khoản 5 Điều 13, hợp đồng giữa nhà đầu tư và đơn vị điện lực/khách hàng sử dụng lưới điện truyền tải là một trong các tài liệu của bộ hợp đồng dự án ký kết giữa nhà đầu tư và cơ quan nhà nước, tương tự như thực tiễn áp dụng đối với hợp đồng dự án nguồn điện BOT.

- Về việc tính toán giá dịch vụ truyền tải điện quy định tại khoản 6 Điều 1 dự thảo Luật (sửa đổi, bổ sung Điều 13) sẽ bảo đảm nguyên tắc chung về giá điện quy định tại khoản 12 Điều 5 Luật số 61/2024/QH15, theo đó giá điện bảo đảm phản ánh chi phí hoạt động sản xuất, kinh doanh điện hợp lý, hợp lệ của đơn vị điện lực và có lợi nhuận hợp lý. Tất cả chi phí hợp lý, hợp lệ và lợi nhuận hợp lý trong chuỗi sản xuất, cung ứng điện đều được tính vào giá bán lẻ điện cuối cùng đến khách hàng sử dụng điện, bảo đảm tuân thủ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 52 Luật số 61/2024/QH15.

1.5. Khoản 7 Điều 1 dự thảo Luật (sửa đổi, bổ sung Điều 15 – Quy định đặc thù đầu tư xây dựng dự án, công trình điện lực khẩn cấp)

Quy định tại khoản 1: *"Dự án, công trình điện lực cấp bách do doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc doanh nghiệp do doanh nghiệp này nắm giữ 100% vốn điều lệ làm chủ đầu tư..."* và quy định tại khoản 1a: "*Chủ đầu tư dự án, công trình điện lực cấp bách không thuộc đối tượng tại khoản 1 Điều này được áp dụng các quy định tại điểm a, điểm d...*" tạo ra sự phân biệt đối xử giữa doanh nghiệp nhà nước và các thành phần kinh tế khác. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc không quy định nội dung này.

<u>Ý kiến của Bộ Công Thương:</u>

Về nội dung này, Bộ Công Thương có ý kiến như sau:

Quy định này là nhằm giới hạn cơ chế "được bảo lãnh chính phủ, được Thủ tướng Chính phủ quyết định mức cấp tín dụng tối đa trong trường hợp tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với doanh nghiệp và người có liên quan vượt quá giới hạn theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng" không áp dụng đối với thành phần kinh tế khác khi được làm chủ đầu tư dự án điện cấp bách. Cơ chế này chỉ áp dụng cho đối tượng là Doanh nghiệp 100% nhà nước thực hiện (đã quy định tại điểm b khoản 1 Điều 15 Luật Điện lực số 61/2025/QH15), nếu mở rộng đối tượng cho các thành phần kinh tế khác sẽ làm ảnh hưởng tăng nợ công của nhà nước, tăng đối tượng được cấp vượt hạn mức tín dụng của các ngân hàng.

1.6. Khoản 8 Điều 1 dự thảo Luật (sửa đổi, bổ sung Điều 16 – Hợp đồng dự án nhà máy điện đầu tư theo phương thức đối tác công tư áp dụng loại hợp đồng xây dựng – kinh doanh – chuyển giao)

a) Khoản 1 Điều 16 quy định: *"Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục các dự án nguồn điện và lưới điện đầu tư theo phương thức đối tác công tư phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ"*. Quy định này có thể tạo ra cơ chế "xin - cho" và không thống nhất với quy định của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, theo đó, các dự án đầu tư theo phương thức PPP do cơ quan có thẩm quyền quyết định, không tạo sự chủ động cho Bộ Công Thương hoặc các địa phương trong việc quyết định hình thức đầu tư các dự án nguồn điện, lưới điện

hoặc chuyển đổi phương thức đầu tư được linh hoạt.

Ý kiến của Bộ Công Thương:

Tiếp thu ý kiến thẩm định, Bộ Công Thương đã hiệu chỉnh lại khoản 1 Điều 16 của Dự thảo Luật như sau: "*1. Chính phủ quy định tiêu chí các dự án nguồn điện và lưới điện đầu tư theo phương thức đối tác công tư phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ.*"

b) Quy định tại khoản 4 Điều 16 giao *"Chính phủ quy định cơ chế giá hợp đồng mua bán điện, giá dịch vụ truyền tải điện hoặc cơ chế thanh toán phù hợp của các dự án PPP..."*, đề nghị đánh giá kỹ lưỡng đối với quy định này để có thể thu hút được nhà đầu tư nhưng vẫn bảo đảm tính cạnh tranh, minh bạch, công bằng giữa các loại hình nguồn điện và giữa các phương thức đầu tư đối với cùng một loại nguồn điện.

Ý kiến của Bộ Công Thương:

Tiếp thu ý kiến thẩm định, Bộ Công Thương đã hiệu chỉnh dự thảo Luật theo hướng bổ sung các nội dung phù hợp loại hình nguồn điện và truyền tải điện cũng nhằm tập trung huy động mọi nguồn lực xã hội, khuyến khích mạnh mẽ khu vực tư nhân tham gia phát triển năng lượng, trong đó có các dự án PPP theo chủ trương tại Nghị quyết 70-NQ/TW.

1.7. Khoản 9 Điều 1 dự thảo Luật (sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 18 – Lựa chọn nhà đầu tư dự án đầu tư kinh doanh điện lực)

Dự án luật bổ sung "dự án lưới điện theo quy định của Chính phủ" tại điểm c khoản 1 nhưng chưa rõ là chỉ áp dụng cho doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc doanh nghiệp do doanh nghiệp này nắm giữ 100% vốn điều lệ? nếu quy định dự án lưới điện áp dụng cho tất cả các nhà đầu tư (không phân biệt doanh nghiệp nhà nước)... thì cần có quy định cụ thể để có cơ chế công khai, minh bạch lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án lưới điện, không để xảy ra tình trạng "xin - cho" vì các dự án này không phải thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư và Điều 18 không quy định, không thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.

Ý kiến của Bộ Công Thương:

Tiếp thu ý kiến thẩm định, Dự thảo sau khi tiếp thu chỉnh lý đã sửa đổi, bổ sung toàn bộ Điều 18, theo đó đã tách nội dung về dự án lưới điện thành một điểm. Cơ chế "chấp thuận nhà đầu tư" dự án lưới điện là kế thừa một phần cơ chế đã quy định tại Điều 6 Nghị quyết số 253/2025/QH15.

Đồng thời, chỉnh lý theo hướng bỏ quy định việc chấp thuận cho Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và doanh nghiệp do doanh nghiệp này nắm giữ 100% vốn điều lệ được chấp thuận để bảo đảm bình đẳng giữa các doanh nghiệp và phù hợp với Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

1.8. Khoản 10 Điều 1 dự thảo Luật (sửa đổi, bổ sung Điều 19 – Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án đầu tư kinh doanh điện lực)

Đối với trường hợp đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án đầu tư kinh doanh điện lực, cần xác định rõ cơ quan có thẩm quyền tổ chức lựa chọn nhà đầu tư? Làm rõ mối quan hệ của quy định này với Đề án về phát triển thị trường điện lực cạnh tranh để xác định trách nhiệm của Bên mua điện giao kết hợp đồng mua bán điện với nhà đầu tư trúng thầu? (Bên mua điện nếu theo Đề án thì có thể là nhiều tổ chức khác nhau).

Ý kiến của Bộ Công Thương:

Tiếp thu ý kiến thẩm định, Bộ Công Thương đã rà soát để bổ sung một khoản tại dự thảo Luật theo hướng giao Chính phủ quy định cơ quan có thẩm quyền quyết định tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án đầu tư kinh doanh điện lực; bổ sung giao Chính phủ quy định chi tiết về Bên mua điện căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế - xã hội từng thời kỳ.

Đối với ý kiến về việc "Làm rõ mối quan hệ của quy định này với Đề án về phát triển thị trường điện lực cạnh tranh để xác định trách nhiệm của Bên mua điện giao kết hợp đồng mua bán điện với nhà đầu tư trúng thầu?", Bộ Công Thương có ý kiến như sau: Luật Điện lực hiện hành và Dự thảo Luật sửa đổi quy định các nguyên tắc, quy định chung về các hoạt động mua bán điện (giữa bên mua điện và bên bán điện) trong và ngoài thị trường điện cạnh tranh, đảm bảo tính tổng thể, thống nhất và phù hợp với các hình thức mua bán điện khác nhau theo từng thời kỳ phát triển và cấp độ thị trường điện cạnh tranh, theo đó, các quy định về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư tại Luật Điện lực hiện hành hay Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung không làm thay đổi vai trò, trách nhiệm của bên mua và bên bán điện.

Hiện nay, Bộ Công Thương đang hoàn thiện Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về lộ trình, nguyên tắc hoạt động, cơ cấu ngành điện và các điều kiện để hình thành và phát triển các cấp độ thị trường điện cạnh tranh tại Việt Nam, đồng thời rà soát, điều chỉnh thiết kế thị trường bán buôn điện cạnh tranh để xoá bỏ mô hình một người mua duy nhất (là EVN hiện nay) và hình thành nhiều đơn vị mua bán buôn điện trên thị trường điện cạnh tranh; khi đó, các nhà đầu tư sẽ có nhiều lựa chọn đàm phán, mua bán điện với nhiều bên mua điện hơn (EVN lúc này có thể chỉ là đơn vị mua điện cuối cùng - Last resource), điều này sẽ góp phần thúc đẩy và tăng hiệu quả quá trình đàm phán PPA, tạo thêm tín hiệu thu hút nhà đầu tư và góp phần phát triển thị trường điện cạnh tranh hiệu quả hơn khi có nhiều đơn vị tham gia trực tiếp thị trường.

1.9. Về sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 20 Luật Điện lực về Quy định chung trong phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới: "Tổ chức, cá nhân được đầu tư hệ thống lưu trữ kết hợp với dự án nguồn điện theo quy định của Chính phủ; được đầu tư điện gió, điện mặt trời để sản xuất hydrogen xanh, amoniac xanh", đây là nội dung chính sách mới nên đề nghị Bộ Công Thương giải trình và đánh giá tác động đối với quy định này, báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định (tại Công văn số 5882/BTP-PLDSKT ngày 31 tháng 7 năm 2026 của Bộ Tư pháp).

Ý kiến của Bộ Công Thương:

Khoản 3 Điều 20 Luật Điện lực số 61/2024/QH15 quy định như sau: "*3. Khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư dự án điện gió, điện mặt trời kết hợp với đầu tư hệ thống lưu trữ điện hoặc sản xuất hydrogen xanh, amoniac xanh để phục vụ hoạt động phát điện, sử dụng điện. Đối với nguồn điện mặt trời và điện gió có đấu nối vào hệ thống điện quốc gia, tổng công suất phát của nhà máy điện mặt trời, điện gió và bao gồm công suất hệ thống lưu trữ điện không được vượt quá công suất của nhà máy điện mặt trời, điện gió đã được xác định trong quy hoạch phát triển điện lực hoặc phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh; công suất lắp đặt do chủ đầu tư quyết định trong giai đoạn thực hiện dự án đầu tư xây dựng trên cơ sở bảo đảm tỉ lệ công suất hệ thống lưu trữ điện theo quy định và hiệu quả sử dụng tài nguyên.*"

Tại Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực đã định hướng phương án phát triển như sau:

- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển các nguồn năng lượng tái tạo (thủy điện, điện gió trên bờ, gần bờ và ngoài khơi, mặt trời, sinh khối,...), năng lượng mới, năng lượng xanh (hydrogen, amoniac xanh,...) phù hợp với khả năng bảo đảm an toàn hệ thống với giá thành điện năng hợp lý.

- Phát triển điện mặt trời tập trung phải kết hợp với lắp đặt pin lưu trữ với tỷ lệ tối thiểu 10% công suất và tích trong 2 giờ.

Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 20 Luật Điện lực số 61/2024/QH15 như sau: "*3. Tổ chức, cá nhân được đầu tư hệ thống lưu trữ kết hợp với dự án nguồn điện theo quy định của Chính phủ; được đầu tư điện gió, điện mặt trời để sản xuất hygrogen xanh, amoniac xanh.*"

Bộ Công Thương nhận thấy việc sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 20 như trên chỉ làm rõ hơn quy định và giao Chính phủ quy định chi tiết để làm cơ sở triển khai, phù hợp với thực tiễn, không phải là chính sách phát sinh mới.

1.10. Khoản 12 Điều 1 dự thảo Luật (sửa đổi, bổ sung Điều 26 – Quy định chung trong phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới), đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ việc sửa đổi, bổ sung khoản 7 và khoản 8 Điều 20 Luật Điện lực quy định *"trách nhiệm của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thay mặt cơ quan quản lý nhà nước trong việc thực hiện phát triển điện gió ngoài khơi"* có tạo cơ sở pháp lý để Tập đoàn Công nghiệp Năng lượng Quốc gia (PVN) thay mặt cơ quan quản lý nhà nước trong việc thực hiện phát triển điện gió ngoài khơi hay không? Đề nghị hoàn thiện quy định này theo hướng chỉ có cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền mới có trách nhiệm quản lý nhà nước trong việc thực hiện phát triển điện gió ngoài khơi. Do đó, đề nghị chỉnh lý quy định này. Nội dung này cũng được nêu tại Công văn số 5686/BTP-PLDSKT của Bộ Tư pháp.

Ý kiến của Bộ Công Thương:

Về nội dung này, Bộ Công Thương có ý kiến như sau:

- Tiếp thu ý kiến thẩm định và ý kiến tại Công văn số 5686/BTP-PLDSKT của Bộ Tư pháp, Bộ Công Thương đã giữ nguyên, không sửa đổi khoản 7, khoản 8 Điều 26 Luật Điện lực số 61/2024/QH15 và bổ sung mới khoản 9, khoản 10 Điều 26.

Lý do: Lĩnh vực điện gió ngoài khơi bao gồm nhiều hoạt động trên biển liên quan trực tiếp đến quốc phòng, an ninh quốc gia, do vậy cần thiết phải có sự tham gia của Nhà nước để giám sát, kiểm soát các hoạt động này. Việc quy định trách nhiệm của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ trong một số hoạt động liên quan đến phát triển điện gió ngoài khơi nhằm duy trì sự hiện diện của Nhà nước đối với các dự án điện gió ngoài khơi, kịp thời nắm bắt, xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến quốc phòng, an ninh, đặc biệt là các doanh nghiệp đang thực hiện các hoạt động dầu khí trên biển để tiết kiệm nguồn lực Nhà nước; tận dụng được nguồn lực, kinh nghiệm hoạt động trên biển của doanh nghiệp, phát huy hiệu quả sử dụng nguồn lực và phù hợp với chủ trương của Đảng về phát triển Tập đoàn Nhà nước liên quan tới kinh tế biển. Bộ Công Thương sẽ tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy định này tại Nghị định của Chính phủ.

1.11. Khoản 12 Điều 1 dự thảo Luật (sửa đổi, bổ sung Điều 27 – Khảo sát dự án điện gió ngoài khơi), cần làm rõ một số vấn đề sau:

a) Bổ sung quy định việc khảo sát phát triển điện gió phải tuân thủ pháp luật về dầu khí nhưng Luật Dầu khí không có quy định và việc quy định như vậy thì có phù hợp không?

Ý kiến của Bộ Công Thương:

Về nội dung này, Bộ Công Thương có ý kiến như sau: Việc bổ sung quy định khảo sát phát triển điện gió ngoài khơi phải phù hợp với quy định pháp luật về dầu khí là do: Luật Dầu khí có nhiều quy định ưu tiên đối với các hoạt động dầu khí trên biển, trong khi đó hoạt động khảo sát điện gió ngoài khơi có thể được thực hiện tại nhiều lô dầu khí là lô mở hoặc lô đang hoặc sắp triển khai các hoạt động dầu khí. Trong trường hợp này, đơn vị thực hiện khảo sát phải có trách nhiệm phối hợp với Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam hoặc các nhà thầu dầu khí để lập kế hoạch, phối hợp thực hiện các hoạt động khảo sát theo quy định pháp luật về dầu khí.

b) Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ đáp ứng điều kiện được giao thực hiện khảo sát – đề nghị làm rõ cơ quan nào giao?

Ý kiến của Bộ Công Thương:

Tiếp thu ý kiến thẩm định, Bộ Công Thương đã chỉnh lý quy định sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 27 theo hướng giao Chính phủ quy định (bao gồm điều kiện của doanh nghiệp khảo sát, cơ quan có thẩm quyền giao khảo sát) để bảo đảm phù hợp với thực tiễn trong từng thời kỳ, cụ thể như sau:

"a) Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được giao thực hiện khảo sát theo quy định của Chính phủ;".

c) Đề nghị đánh giá và giải trình rõ lý do phải thẩm tra kết quả khảo sát? Xác

định thế nào là tư vấn độc lập có năng lực và kinh nghiệm?

d) Đề nghị xác định rõ cơ quan có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt kết quả khảo sát phát triển điện gió ngoài khơi là ai? (có phải là PVN không? Nếu là PVN thì phải sửa đổi để bảo đảm đây là thẩm quyền của cơ quan quản lý nhà nước).

Ý kiến của Bộ Công Thương:

Tiếp thu ý kiến thẩm định, Bộ Công Thương đã rà soát và khẳng định, dự thảo Luật quy định theo hướng cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt kết quả khảo sát dự án điện gió ngoài khơi.

đ) Bổ sung quy định *"4c. Văn bản giao hoặc chấp thuận... thay thế văn bản giao khu vực biển"* có thể chưa phù hợp với Luật Tài nguyên môi trường biển và hải đảo, đề nghị rà soát, bảo đảm tính thống nhất, khả thi.

Ý kiến của Bộ Công Thương:

Về nội dung này, Bộ Công Thương có ý kiến như sau: Việc quy định *"Văn bản giao hoặc chấp thuận nhà đầu tư khảo sát dự án điện gió ngoài khơi là cơ sở để nhà đầu tư tổ chức, thực hiện khảo sát và thay thế văn bản giao khu vực biển"* nhằm cắt giảm thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian chuẩn bị đầu tư, tạo điều kiện thu hút đầu tư trong lĩnh vực này. Trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư thực hiện khảo sát, cơ quan chủ trì sẽ phối hợp với các cơ quan khác có liên quan (bao gồm cơ quan quản lý về biển, tài nguyên môi trường biển, hải đảo) để tổng hợp ý kiến, bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật có liên quan, cũng như chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của các cơ quan đó. Quy định này cũng nhằm cắt giảm đầu mối cơ quan xử lý, giảm chi phí tuân thủ, bảo đảm nguyên tắc "một việc chỉ giao cho một cơ quan xử lý".

e) Về sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 27 Luật Điện lực về Khảo sát dự án điện gió ngoài khơi: dự thảo Luật bổ sung quy định mới so với dự thảo Luật gửi Bộ Tư pháp thẩm định, cụ thể: bổ sung khoản 1 quy định: "Bộ quản lý chuyên ngành về biển đảo chuyển giao khu vực biển khả dụng cho cơ quan quản lý chuyên ngành về điện lực để thực hiện quản lý, phát triển điện gió ngoài khơi", đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo không quy định nội dung này trong dự thảo Luật vì nội dung này thuộc thẩm quyền của Chính phủ (tại Công văn số 5882/BTP-PLDSKT ngày 31 tháng 7 năm 2026).

Ý kiến của Bộ Công Thương:

Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Công Thương đã lược bỏ quy định: "Bộ quản lý chuyên ngành về biển đảo chuyển giao khu vực biển khả dụng cho cơ quan quản lý chuyên ngành về điện lực để thực hiện quản lý, phát triển điện gió ngoài khơi" và bổ sung phù hợp nội dung này trong dự thảo Nghị định của Chính phủ.

1.12. Khoản 14 Điều 1 dự thảo Luật (sửa đổi, bổ sung Điều 28 – Chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư dự án điện gió ngoài khơi)

Dự án đầu tư kinh doanh điện gió ngoài khơi là dự án có ảnh hưởng rất lớn

đến an ninh, quốc phòng, ngoại giao, hàng hải… nên việc quyết định chủ trương đầu tư hay chấp thuận chủ trương đầu tư phải rất cẩn trọng. Việc dự thảo quy định: *"Quyết định phê duyệt kết quả khảo sát phát triển dự án điện gió ngoài khơi... thay thế văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư để thực hiện các thủ tục về đầu tư dự án"* cần phải đánh giá cẩn trọng, kỹ lưỡng. Bộ Tư pháp cho rằng, kết quả khảo sát phát triển dự án điện gió ngoài khơi có thể chỉ là cơ sở thực tiễn để lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi của dự án, để bảo đảm dự án khả thi cần có các nội dung như phương án thiết kế sơ bộ, sơ bộ tổng mức đầu tư… do vậy, đề nghị cân nhắc đối với quy định này. Việc phân biệt giữa đầu tư công, PPP (phải thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư) với đầu tư tư (không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư) có thể tạo ra sự không công bằng giữa các phương thức đầu tư.

Tại Công văn số 5868/BTP-PLDSKT, Bộ Tư pháp cũng có ý kiến đề nghị xem xét tính thống nhất về thẩm quyền quy định tại Điều 28 của dự thảo Luật với Điều 25 Luật Đầu tư số 143/2025/QH15: "Chính phủ quy định về việc giao Bộ quản lý nhà nước về điện lực chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư kinh doanh điện gió ngoài khơi, trừ dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội theo quy định pháp luật về đầu tư và dự án xây dựng trên đảo hoặc vùng biển thuộc thẩm quyền quản lý của một Ủy ban nhân dân cấp tỉnh".

Ý kiến của Bộ Công Thương:

Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, để đồng bộ với quy định tại Điều 13 Luật Điện lực (sau chỉnh lý, sửa đổi), Bộ Công Thương đã rà soát, bãi bỏ Điều 28 để việc chấp thuận nhà đầu tư dự án đầu tư kinh doanh điện lực thực hiện đồng bộ, thống nhất. Chính phủ sẽ quy định chi tiết việc chấp thuận nhà đầu tư dự án đầu tư kinh doanh đối với từng loại hình dự án điện lực.

Về phân biệt đầu tư kinh doanh với đầu tư công, đầu tư PPP, Bộ Công Thương xin làm rõ như sau: dự thảo luật chỉ quy định cơ chế đặc thù về thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư (mà theo Luật Đầu tư là áp dụng cho dự án đầu tư kinh doanh). Đối với dự án đầu tư công và đầu tư PPP, trình tự, thủ tục thực hiện dự án đã được quy định tại các Luật về đầu tư công, đầu tư PPP tương ứng; trong đó, hợp đồng dự án PPP có nhiều điểm khác biệt so với dự án đầu tư kinh doanh. Ngoài ra, theo pháp luật hiện hành "chấp thuận chủ trương đầu tư" chỉ áp dụng cho dự án đầu tư kinh doanh; "quyết định chủ trương đầu tư" áp dụng cho dự án đầu tư công và dự án PPP.

1.13. Khoản 21 Điều 1 dự thảo Luật (sửa đổi, bổ sung Điều 51 – Giá dịch vụ về điện), cần làm rõ một số vấn đề sau:

a) Việc bổ sung đối với các dự án điện BOT có giá công suất khác với các loại hình khác có thể không bảo đảm bình đẳng.

Ý kiến của Bộ Công Thương:

Về nội dung này, Bộ Công Thương có ý kiến làm rõ như sau: Các dự án BOT có đặc thù khác với các dự án IPP, đây là các dự án điện sau thời hạn hết hạn hợp đồng thì sẽ bàn giao cho Chính phủ Việt Nam, trong đó thời hạn hợp đồng thường ngắn hơn so với đời sống kinh tế nên cần có cơ chế giá để đảm bảo nhà đầu tư thu

hồi được các chi phí hợp lý, hợp lệ của dự án. Mặt khác, thực tiễn đã có 9 nhà máy điện BOT BOT (Phú Mỹ 2.2, Phú Mỹ 3, Vĩnh Tân 1, Duyên Hải 2, Vân Phong 1, Hải Dương, Mông Dương 2, Vũng Áng 2, Nghi Sơn 2) đã và đang vận hành đều theo cơ chế giá điện 2 thành phần: công suất và điện năng.

b) Quy định tại điểm g khoản 1 và khoản 3 chưa thống nhất: Chính phủ quy định phương pháp xác định khung giá phát điện hay phương pháp xác định giá dịch vụ phát điện (giá cụ thể)?

Ý kiến của Bộ Công Thương:

Tiếp thu ý kiến thẩm định, Bộ Công Thương đã hiệu chỉnh dự thảo Luật theo hướng các nội dung này sẽ được hướng dẫn tại Nghị định của Chính phủ và thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương. Cụ thể điểm g khoản 1 là phương pháp xác định giá dịch vụ phát điện, khoản 3 là quy định về khung giá phát điện các loại hình nguồn điện.

c) Việc bổ sung khoản 6 Điều 51 cần đánh giá tác động kỹ lưỡng (việc đề xuất trong thời gian ngắn – từ dự thảo gửi Bộ Tư pháp thẩm định lần 1 đến dự thảo gửi thẩm định lần này) cần phải tham khảo rộng rãi ý kiến của người dân, doanh nghiệp vì cơ chế giá phát điện như quy định tại dự thảo Luật có thể tác động rất lớn đến giá bán điện, đến tình hình kinh tế - xã hội, việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng "2 con số"…

Ý kiến của Bộ Công Thương:

Tiếp thu ý kiến thẩm định, Bộ Công Thương đã hiệu chỉnh khoản 6 Điều 51 đã chỉnh lý theo hướng khung như Luật Điện lực số 61/2024/QH15 và chỉ nêu các loại giá dịch vụ về điện, bổ sung giá dịch vụ lưu trữ điện (BESS) cho phù hợp với thực tế hiện nay và nội dung chi tiết về nguyên tắc được hướng dẫn tại Nghị định của Chính phủ và thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

1.14. Khoản 22 Điều 1 dự thảo Luật (sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 52 – căn cứ lập, điều chỉnh giá điện và giá các dịch vụ về điện)

Đề nghị giải thích lý do tại sao lại là "chuyển từ hình thức hợp đồng mua bán điện sang hình thức hợp đồng cung cấp dịch vụ phụ trợ hệ thống điện và ngược lại?

Ý kiến của Bộ Công Thương:

Bộ Công Thương giải trình làm rõ như sau: trên thực tế, các nhà máy điện phát điện theo hình thức bán điện cho bên mua điện thông qua hợp đồng mua bán điện và cung cấp dịch vụ phụ trợ hệ thống điện. Một số nhà máy điện như nhà máy điện Ô Môn I sử dụng nhiên liệu dầu DO để phát điện và tham gia cung cấp dịch vụ phụ trợ hệ thống điện. Trong thời gian tới, khi nguồn khí tự nhiên từ mỏ khí Lô B vào thì nhà máy điện sẽ phải chuyển đổi từ hình thức cung cấp dịch vụ phụ trợ sử dụng nhiên liệu dầu DO sang ký hợp đồng mua bán điện với bên mua điện sử dụng khí tự nhiên. Ở chiều ngược lại, có nhà máy điện đang tham gia thị trường điện (như nhà máy nhiệt Phả Lại 1) nhưng trong thời gian tới phải chuyển đổi hình thức phát điện theo hướng dự phòng, cung cấp dịch vụ phụ trợ cho hệ

thống điện do việc tham gia thị trường điện đối với nhà máy nhiệt điện đã vận hành trên 40 năm là không phù hợp, không hiệu quả.

2. Khoản 3 Điều 1 dự thảo Luật (sửa đổi, bổ sung Điều 5 – Chính sách của Nhà nước về phát triển điện lực) cần rà soát, hoàn thiện theo hướng chỉ sửa đổi, bổ sung những nội dung cần thiết để giải quyết các vướng mắc, bất cập trong thực tiễn, nếu sửa đổi, bổ sung nhiều như dự thảo thì cơ quan chủ trì soạn thảo cần đánh giá tác động đầy đủ, hợp lý, khả thi (và chịu trách nhiệm về vấn đề này).

Ý kiến của Bộ Công Thương:

Tiếp thu ý kiến thẩm định, Bộ Công Thương đã hiệu chỉnh lại một số nội dung tại khoản 3 Điều 1 (sửa đổi Điều 5) của Dự thảo Luật.

3. Khoản 24 Điều 1 dự thảo Luật (bổ sung một số từ, cụm từ tại Luật Điện lực), đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, làm rõ nội dung khoản này chỉ sửa đổi, bổ sung từ, cụm từ mang tính kỹ thuật hay thay đổi chính sách, nội dung của các điều, khoản được sửa đổi, bổ sung. Ví dụ: điểm a khoản 24 Điều 1 dự thảo Luật – sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 12 Luật Điện lực là bổ sung cơ chế, chính sách của Nhà nước cho từng loại hình dự án đầu tư nguồn điện; bổ sung cụm từ "khẩn cấp" hoặc "cấp bách" thực chất là bổ sung cho 2 loại dự án khác nhau: dự án cấp bách, dự án khẩn cấp; bổ sung cụm từ "đơn vị bán lẻ điện" tại điểm i là bổ sung đối tượng tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp… Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình rõ các nội dung bổ sung tại khoản 24 Điều 1 dự thảo Luật, trường hợp bổ sung làm thay đổi nội dung, chính sách thì phải đánh giá tác động đầy đủ.

Ý kiến của Bộ Công Thương:

- Điều 70 Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 quy định riêng biệt cho 02 đối tượng dự án, công trình "khẩn cấp" và "cấp bách" (thay đổi so với Luật Xây dựng 2014 chỉ quy định đối tượng chung là công trình "khẩn cấp"). Cụ thể:

(i) Công trình xây dựng khẩn cấp được xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo và được xây dựng ngay sau khi người có thẩm quyền ban hành lệnh xây dựng công trình khẩn cấp nhằm kịp thời phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh.

(ii) Công trình xây dựng cấp bách được xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo phải thực hiện nhanh để kịp thời đáp ứng yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại, phát triển kinh tế quốc gia, nhiệm vụ chính trị của quốc gia, các vấn đề bức thiết về đảm bảo an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, ứng phó sự cố môi trường, phát triển hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật theo yêu cầu của Chính phủ hoặc quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Vì vậy dự thảo Luật sửa đổi thay thế các cụm từ "khẩn cấp", "cấp bách" tại tại Điều 14, Điều 15 nhằm bảo đảm thống nhất với các đối tượng tại Điều 70 và không làm thay đổi nội dung chính sách đã quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Điện lực năm 2024. Tuy nhiên, để làm rõ hơn các quy định tại Điều 14, Điều 15, Bộ Công Thương đã sửa đổi dự thảo Luật theo hướng: (1) Bỏ các quy định liên

quan đến dự án, công trình điện lực khẩn cấp do nội dung chỉ mang tính chất dẫn chiếu áp dụng Luật Xây dựng; (2) Thay thế cụm từ "khẩn cấp" thành "cấp bách" theo đúng đối tượng dự án, công trình điện lực cấp bách nhằm giải quyết "các vấn đề bức thiết về đảm bảo an ninh năng lượng"; (3) Sửa toàn diện Điều 15, trong đó, chủ yếu kế thừa một số cơ chế đặc thù tại Điều 15 Luật Điện lực 61/2024/QH15.

- Đẩy mạnh phát triển cơ chế mua bán điện trực tiếp, hiệu quả và góp phần tăng cường quyền lựa chọn của khách hàng sử dụng điện trong việc tiếp cận và lựa chọn đơn vị cung cấp điện phù hợp với nhu cầu là nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 70-NQ/TW của Bộ Chính trị. Hiện Luật Điện lực số 61/2024/QH15 quy định đối tượng tham gia là đơn vị phát điện và khách hàng sử dụng điện lớn và giao Chính phủ quy định chi tiết. Theo đó, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 80/2024 và Nghị định số 57/2025 quy định về cơ chế mua bán điện trực tiếp (DPPA) giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn. Tuy nhiên, đây là cơ chế mua bán điện mới bên cạnh mua bán điện truyền thống với EVN nên việc triển khai còn nhiều rụt rè và tính đến 01/6/2026, sau gần 02 năm ban hành cơ chế DPPA mới chỉ có 01 trường hợp tham gia cơ chế DPPA qua lưới quốc gia. Trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của loại hình năng lượng tái tạo (gió, mặt trời) và nhu cầu cấp thiết của khách hàng sản xuất, đặc biệt trong khu công nghiệp. Quốc hội đã ban hành Nghị quyết 253/2025/QH15 cho phép mở rộng đối tượng tham gia cơ chế DPPA là đơn vị bán lẻ tại các khu công nghiệp, khu công nghệ. Theo đó, việc bổ sung đối tượng đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm nhằm mở rộng khả năng tiếp cận cơ chế mua bán điện trực tiếp đối với các khách hàng sử dụng điện lớn đang hoạt động trong các mô hình khu, cụm, qua đó góp phần thúc đẩy phát triển thị trường điện cạnh tranh, khuyến khích sử dụng điện từ năng lượng tái tạo và bảo đảm thực hiện hiệu quả mục tiêu của cơ chế DPPA theo chủ trương của Đảng, Quốc hội và Chính phủ. Ngoài ra, việc phát triển cơ chế DPPA cũng là bước đầu của thị trường bán lẻ điện cạnh tranh tại Việt Nam, đó chính là thời điểm mà khách hàng được lựa chọn đơn vị bán điện chứ không phải duy nhất lựa chọn EVN. Tóm lại, việc quy định nội dung này tại dự thảo Luật là cần thiết, và không làm phát sinh chính sách mới.

- Đối với các nội dung liên quan đến thị trường điện cạnh tranh, để thực hiện hiệu quả thị trường điện cạnh tranh theo đúng tinh thần Nghị quyết số 70-NQ/TW, dự thảo đề xuất bổ sung thêm nội dung về "thiết kế thị trường điện" sẽ thuộc thẩm quyền quy định của Thủ tướng Chính phủ thay vì chỉ ban hành dưới dạng quyết định cá biệt của Bộ Công Thương. Đề xuất này xuất phát từ thực tiễn sau 14 năm vận hành thị trường điện, nhiều nội dung của thiết kế thị trường điện đã không được triển khai, tính hiệu lực của thiết kế còn hạn chế, dẫn đến thị trường vận hành chưa hiệu quả.

- Đối với việc bổ sung một số từ, cụm từ tại khoản 2 Điều 12 Luật Điện lực: xuất phát từ chủ trương của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 70-NQ/TW, thực tiễn thực thi Luật Điện lực 2024, Nghị định số 56/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025, Nghị định số 100/2025/NĐ-CP ngày 08/5/2025 và các kiến nghị từ các đơn vị liên quan, Bộ Công Thương đánh giá ngoài các cơ chế về "sản lượng điện hợp đồng tối thiểu

dài hạn", "cơ chế chuyển ngang giá nhiên liệu sang giá điện" đã được quy định tại khoản 2 Điều 12 Luật Điện lực, để đảm bảo cho các dự án nhà máy điện lớn, quan trọng, có vốn đầu tư lớn (ví dụ như các dự án điện khí sử dụng LNG nhập khẩu, vốn dĩ là các dự án điện có vốn đầu tư rất lớn) giải quyết hiệu quả hơn các vướng mắc liên quan đến khả năng thu xếp vốn vay (bankable) cũng như cải thiện dòng doanh thu ổn định cho chủ đầu tư các dự án điện đầu tư theo hình thức dự án điện độc lập (IPP) khi tham gia thị trường điện cạnh tranh, thì cần thiết phải bổ sung thêm cơ chế "bù đắp giá/chi phí cố định". Vấn đề này cũng đã được Hiệp hội Năng lượng Việt Nam tổng hợp, đề xuất Chính phủ tại Văn bản số 25/BCKN-VEA ngày 11 tháng 5 năm 2026 sau kết quả tổ chức Diễn đàn "Hoàn thiện quy định phát triển các dự án điện khí và hệ thống lưu trữ năng lượng của Việt Nam giai đoạn 2026-2030".

4. Về thị trường chứng chỉ năng lượng tái tạo Việt Nam (khoản 10 Điều 1 dự thảo Luật – bổ sung khoản 7a vào sau khoản 7 Điều 20 Luật Điện lực về Chứng chỉ năng lượng tái tạo), mục III.3 Nghị quyết số 70-NQ/TW nêu: *"triển khai thị trường Chứng chỉ năng lượng tái tạo (REC)"* và Mục III.4 Nghị quyết số 70-NQ/TW nêu: *"Khẩn trương xây dựng cơ chế trao đổi tín chỉ carbon, phát triển thị trường carbon trong nước, kết nối với thị trường quốc tế"*. Ngày 19/01/2026, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 29/2026/NĐ-CP về sàn giao dịch Các-bon trong nước. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ mối quan hệ giữa chứng chỉ năng lượng tái tạo và tín chỉ các-bon, mối quan hệ giữa thị trường chứng chỉ năng lượng tái tạo và thị trường tín chỉ các-bon rà soát để bảo đảm tính thống nhất.

<u>Ý kiến của Bộ Công Thương:</u>

Tiếp thu ý kiến thẩm định, Bộ Công Thương đã rà soát, bổ sung nội dung giải trình để làm rõ mối quan hệ giữa Chứng chỉ năng lượng tái tạo và tín chỉ các-bon, cũng như giữa thị trường Chứng chỉ năng lượng tái tạo và thị trường các-bon trong nước cụ thể như sau:

Chứng chỉ năng lượng tái tạo và tín chỉ các-bon là hai công cụ có mục tiêu, cơ sở hình thành, đối tượng chứng nhận và phương thức vận hành khác nhau. Chứng chỉ năng lượng tái tạo được cấp để xác nhận sản lượng điện được sản xuất từ nguồn năng lượng tái tạo. Mỗi Chứng chỉ năng lượng tái tạo đại diện cho 01 MWh điện năng lượng tái tạo và được sử dụng để chứng minh thuộc tính năng lượng tái tạo của điện năng, phục vụ nhu cầu sử dụng điện xanh và thúc đẩy phát triển thị trường điện xanh. Trong khi đó, tín chỉ các-bon phản ánh kết quả giảm hoặc loại bỏ phát thải khí nhà kính. Mỗi tín chỉ các-bon tương ứng với 01 tấn CO_2 hoặc 01 tấn CO_2 tương đương được giảm phát thải hoặc hấp thụ theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Do đó, Chứng chỉ năng lượng tái tạo không phải là tín chỉ các-bon, không phải là hạn ngạch phát thải khí nhà kính và không thay thế cho tín chỉ các-bon.

Bên cạnh đó, tại Công văn số 995/BĐKH-KTTT ngày 08/8/2023 của Cục Biến đổi khí hậu, Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) cũng đã xác định REC là chứng nhận một lượng điện được sản xuất từ

nguồn năng lượng tái tạo, mỗi REC đại diện cho 01 MWh điện năng lượng tái tạo và khẳng định REC không phải là tín chỉ các-bon hay hạn ngạch phát thải khí nhà kính.

Dự thảo Luật chỉ quy định các nguyên tắc về quản lý và phát triển thị trường Chứng chỉ năng lượng tái tạo. Việc quản lý, vận hành thị trường các-bon tiếp tục được thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và Nghị định số 29/2026/NĐ-CP của Chính phủ về sàn giao dịch các-bon trong nước. Đối với thị trường Chứng chỉ năng lượng tái tạo, dự thảo Luật giao Chính phủ quy định chi tiết tại Nghị định về thị trường Chứng chỉ năng lượng tái tạo. Trong đó sẽ quy định cụ thể về hệ thống đăng ký, cấp, giao dịch, quản lý Chứng chỉ năng lượng tái tạo, cơ chế quản lý dữ liệu, truy xuất nguồn gốc và các nguyên tắc nhằm bảo đảm không ghi nhận, sử dụng hoặc giao dịch trùng lặp giữa Chứng chỉ năng lượng tái tạo và tín chỉ các-bon, bảo đảm tính thống nhất với pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định về thị trường các-bon.

Đồng thời, Bộ Công Thương cũng đã rà soát để bảo đảm các quy định của dự thảo Luật có tính thống nhất với pháp luật về bảo vệ môi trường, tránh chồng chéo trong quá trình tổ chức thực hiện và phù hợp với chủ trương của Đảng về phát triển năng lượng tái tạo.

5. Về mối liên hệ giữa thị trường Chứng chỉ năng lượng tái tạo Việt Nam và cơ chế mua bán điện trực tiếp, thị trường điện

Do khoản 19 Điều 1 dự thảo Luật (sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 47 – Mua bán điện trực tiếp giữa khách hàng sử dụng điện lớn và đơn vị phát điện) quy định: *"Chính phủ quy định về cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện và đơn vị phát điện; quy định quy mô, điều kiện của đơn vị bán lẻ điện; quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục, trách nhiệm của các bên liên quan khi tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp"* .

Tại cuộc họp Hội đồng thẩm định, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) kiến nghị cần đánh giá kỹ lưỡng hiệu quả, tác động của việc bổ sung đơn vị bán lẻ điện tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp (DPPA), tránh phát sinh cơ chế trục lợi chính sách; đồng thời đánh giá cụ thể đối tượng bị ảnh hưởng trong trường hợp áp dụng cơ chế thu hồi chi phí để thu hút phát triển cơ chế mua bán điện trực tiếp. Lý do: Theo quy định hiện hành về cơ chế mua bán điện trực tiếp, đơn vị bán lẻ điện không phải là khách hàng sử dụng điện trực tiếp. Việc bổ sung đối tượng này tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp có thể ảnh hưởng lớn đến cơ cấu khách hàng, doanh thu của các Tổng công ty Điện lực và tạo cơ chế để các đơn vị này hưởng lợi không hợp lý từ việc tham gia cơ chế DPPA. Đồng thời, nếu cơ chế thu hồi chi phí chưa được đánh giá đầy đủ, có thể dẫn đến việc chi phí của nhóm khách hàng tham gia DPPA giảm nhưng phần thiếu hụt lại do EVN/Tổng công ty Điện lực hoặc các khách hàng còn lại phải gánh chịu, tạo sự bất bình đẳng giữa các nhóm khách hàng.

Bên cạnh đó, việc ban hành cơ chế DPPA nhằm mục tiêu để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư có được chứng nhận sử dụng năng lượng xanh, năng lượng sạch để xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ… nhưng dự thảo Luật này đã có

quy định về thị trường Chứng chỉ năng lượng tái tạo Việt Nam. Do đó, doanh nghiệp có thể tham gia thị trường Chứng chỉ năng lượng tái tạo Việt Nam để phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình; không cần thiết phải tham gia cơ chế DPPA; cơ chế DPPA cần nghiên cứu theo hướng chỉ áp dụng cho trường hợp "mua bán điện trực tiếp không thông qua lưới điện quốc gia"... Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu đánh giá tác động, đề xuất cơ chế cho phù hợp với thị trường điện, tránh lạm dụng.

Về sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 47 Luật Điện lực về Mua bán điện trực tiếp giữa khách hàng sử dụng điện lớn và đơn vị phát điện: tên điều này là mua bán điện trực tiếp giữa khách hàng sử dụng điện lớn và đơn vị phát điện; tuy nhiên, khoản 21 Điều 1 dự thảo Luật (sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 47 Luật Điện lực) quy định: "Cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện và đơn vị phát điện..." là chưa bảo đảm thống nhất với tên điều khi bổ sung "đơn vị bán lẻ điện". Ngoài ra, quy định này có thể ảnh hưởng lớn đến thị trường điện và Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã có ý kiến về nội dung này. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc, đánh giá tác động đối với quy định này; báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định trong quá trình xây dựng Đề án tái cơ cấu ngành điện phục vụ phát triển thị trường điện cạnh tranh các cấp độ (theo Công văn số 5686/BTP-PLDSKT ngày 26 tháng 7 năm 2026 của Bộ Tư pháp).

Ý kiến của Bộ Công Thương:

Về nội dung này, Bộ Công Thương có ý kiến như sau:

- Đối với việc bổ sung đơn vị bán lẻ điện tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp, cơ quan chủ trì soạn thảo nhận thấy đây là nội dung nhằm từng bước hoàn thiện thị trường bán lẻ điện cạnh tranh, đa dạng hóa mô hình giao dịch điện, mở rộng quyền lựa chọn của khách hàng sử dụng điện và phù hợp với lộ trình phát triển thị trường điện cạnh tranh theo quy định của Luật Điện lực. Việc tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp của đơn vị bán lẻ điện phải đáp ứng các điều kiện, trách nhiệm và cơ chế quản lý do Chính phủ quy định. Bộ Công Thương đã có giải trình chi tiết, cụ thể đối với ý kiến của EVN tại Bản tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến.

- Đối với nội dung về bổ sung cụm từ "đơn vị bán lẻ điện" đã được quy định thống nhất tại dự thảo Luật. Cụ thể tại điểm đ khoản 27 Điều 1 dự thảo Luật đã bổ sung cụm từ "đơn vị bán lẻ điện" vào tên Điều 47, đoạn mở đầu khoản 1 và đoạn mở đầu khoản 2 Điều 47 của Luật Điện lực số 61/2024/QH15, bảo đảm thống nhất với quy định tại khoản 3 Điều 47 về cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện và đơn vị phát điện.

- Đối với ý kiến về việc bổ sung đơn vị bán lẻ điện tham gia trực tiếp cơ chế mua bán điện trực tiếp như dự thảo có thể ảnh hưởng đến EVN, Bộ Công Thương đã nhận được ý kiến của EVN và đã tiếp thu giải trình rõ các luận điểm và quan ngại của EVN tại Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của các đơn vị kèm theo Hồ sơ Dự thảo Luật. Đối với ý kiến về đề nghị xem xét nội dung này trong quá trình xây dựng Đề án tái cơ cấu ngành điện phục vụ phát triển thị trường điện cạnh

tranh các cấp độ, cơ quan chủ trì soạn thảo xin được làm rõ rằng việc sửa đổi, bổ sung Điều 47 nhằm hoàn thiện quy định về chủ thể tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp và bảo đảm tính đầy đủ, thống nhất của Luật Điện lực, góp phần thúc đẩy phát triển năng lượng tái tạo, tạo tiền đề triển khai hiệu quả thị trường bán buôn điện cạnh tranh và từng bước triển khai thị trường bán lẻ điện cạnh tranh. Nội dung này có phạm vi điều chỉnh riêng, cơ chế mua bán điện trực tiếp chỉ thay đổi phương thức mua bán điện truyền thống và không làm phát sinh hay thay đổi trực tiếp về tổ chức, sắp xếp hoặc tái cơ cấu ngành điện, đặc biệt là cơ cấu tổ chức của EVN. Mặc dù vậy, trong quá trình xây dựng Đề án tái cơ cấu ngành điện phục vụ phát triển thị trường điện cạnh tranh các cấp độ, Bộ Công Thương cũng sẽ đánh giá và cân nhắc các vấn đề liên quan đến việc triển khai cơ chế mua bán điện trực tiếp với mục tiêu thúc đẩy phát triển thị trường điện cạnh tranh hiệu quả, tạo cơ hội cho khách hàng sử dụng điện có nhiều lựa chọn bên cung cấp và bán điện.

- Đối với mối quan hệ giữa cơ chế mua bán điện trực tiếp và thị trường Chứng chỉ năng lượng tái tạo, đây là hai cơ chế có mục tiêu, bản chất và chức năng khác nhau. Cơ chế mua bán điện trực tiếp là phương thức giao dịch điện giữa các chủ thể tham gia thị trường điện nhằm đa dạng hóa hình thức mua bán điện và thúc đẩy phát triển thị trường điện cạnh tranh. Trong khi Chứng chỉ năng lượng tái tạo là công cụ xác nhận sản lượng điện được sản xuất từ nguồn năng lượng tái tạo, phục vụ nhu cầu chứng minh việc sử dụng điện tái tạo và phát triển thị trường điện xanh. Việc tham gia thị trường Chứng chỉ năng lượng tái tạo không thay thế cho việc tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp và ngược lại. Hai cơ chế có tính bổ trợ lẫn nhau trong việc thúc đẩy phát triển năng lượng tái tạo và thực hiện mục tiêu chuyển dịch năng lượng.

Bên cạnh đó, sau thời điểm Bộ Tư pháp thẩm định dự án Luật, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 243/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP. Theo đó, Chính phủ tiếp tục hoàn thiện cơ chế mua bán điện trực tiếp thông qua lưới điện quốc gia, mở rộng đối tượng áp dụng, trong đó bổ sung khách hàng sử dụng điện lớn để sử dụng cho hoạt động của các trung tâm dữ liệu là đối tượng được tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp thông qua lưới điện quốc gia. Bảo đảm nhất quán chủ trương của Chính phủ trong việc tiếp tục phát triển và hoàn thiện cơ chế mua bán điện trực tiếp theo lộ trình phát triển thị trường điện cạnh tranh, không giới hạn cơ chế này chỉ áp dụng đối với hình thức mua bán điện trực tiếp không thông qua lưới điện quốc gia.

Trên cơ sở đó, cơ quan chủ trì soạn thảo đề nghị giữ nguyên quy định của dự thảo Luật về cơ chế mua bán điện trực tiếp và tiếp tục hoàn thiện hồ sơ dự án Luật và đánh giá tác động theo ý kiến của Hội đồng thẩm định.

6. Quy định tại khoản 3 Điều 2 dự thảo Luật thực chất là sửa đổi, bổ sung mục 2 Phụ lục số 02 Luật Giá số 16/2023/QH15, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 140/2025/QH15. Vì vậy, đề nghị rà soát, sửa đổi quy định này cho phù hợp.

Ý kiến của Bộ Công Thương:

Về nội dung này, Bộ Công Thương có ý kiến như sau: Tại Luật Điện lực số 61/2024/QH15, nội dung trên được sửa đổi tại khoản 3 Điều 79 (sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của các luật liên quan) Chương IX (điều khoản thi hành). Vì vậy, kế thừa kỹ thuật trình bày tại Luật Điện lực số 61/2024/QH15, Bộ Công Thương thực hiện sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 2 của Dự thảo Luật.

7. Về điều khoản chuyển tiếp, dự thảo Luật còn thiếu điều khoản chuyển tiếp cho cơ chế mua bán điện trực tiếp, phát triển điện hạt nhân quy mô nhỏ, giá mua điện của hợp đồng mua bán điện trong trường hợp đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư… Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát các tình huống có thể phát sinh khi dự thảo Luật này có hiệu hiệu lực để quy định đầy đủ phương hướng xử lý tại dự thảo Luật, tránh bỏ sót, phát sinh "khoảng trống pháp lý".

Ý kiến của Bộ Công Thương:

- Về nội dung bổ sung điều khoản chuyển tiếp cho cơ chế mua bán điện trực tiếp, Bộ Công Thương có ý kiến như sau: Việc quy định điều khoản chuyển tiếp riêng đối với cơ chế mua bán điện trực tiếp tại Dự thảo Luật là cần thiết. Theo đó, tiếp thu ý kiến, dự thảo chỉnh lý theo hướng kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành, bãi bỏ khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 13 Nghị quyết số 253/2025/QH15. Riêng đối với nội dung tại khoản 3 Điều 13 Nghị quyết số 253/2025/QH15 về "*quy định cụ thể các quy mô khách hàng sử dụng điện lớn tham gia các trường hợp mua bán điện trực tiếp*", để bảo đảm thống nhất triển khai thực tiễn, không chồng chéo giữa các quy định pháp luật hiện hành, Bộ Công Thương đề xuất nội dung này được quy định tại Nghị định của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp và đề xuất Chính phủ giao Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định để bảo đảm thống nhất với khoản 38 Điều 4 Luật Điện lực số 61/2024/QH15. .

- Về nội dung giá mua điện của hợp đồng mua bán điện trong trường hợp đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, Bộ Công Thương đã hiệu chỉnh dự thảo Luật theo hướng bổ sung điều khoản chuyển tiếp đối với các nhà máy điện năng lượng nhỏ (hiện đang áp dụng biểu giá chi phí tránh được) và sẽ tiếp tục áp dụng cơ chế này theo quy định của Chính phủ.

- Về phát triển điện hạt nhân quy mô nhỏ: dự thảo đã kế thừa Nghị quyết số 253/2025/QH15 để cho phép tư nhân tham gia nghiên cứu, đầu tư phát triển điện hạt nhân mô đun nhỏ nên không có khoảng trống pháp lý cần phải bổ sung điều khoản chuyển tiếp cho nội dung này.

8. Dự thảo Luật được xây dựng nhằm thể chế hóa chủ trương của Đảng về phát triển năng lượng; phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực điện lực; cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính, giải quyết các phát sinh, vướng mắc trong thực tiễn. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc nghiên cứu bổ sung một số quy định dưới đây để giải quyết các phát sinh, vướng mắc trong thực tiễn, cụ thể:

8.1. Điều 27 Luật Điện lực năm 2024 về khảo sát dự án điện gió ngoài khơi[2]:

---

[2] EVN đề xuất.

bổ sung quy định đối với các chi phí khảo sát do doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thực hiện được hoàn trả hoặc được hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh cho phù hợp.

Ý kiến của Bộ Công Thương:

Việc quy định xử lý chi phí khảo sát dự án điện gió ngoài khơi chỉ được thực hiện đối với trường hợp doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao để phục vụ đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư; đã được quy định tại Điều 27. Đối với trường hợp khác, doanh nghiệp 100% vốn nhà nước được đối xử bình đẳng như các doanh nghiệp khác và nhà đầu tư phải tự tính toán, xác định và chịu rủi ro hoặc hưởng lợi nhuận từ hoạt động đầu tư của mình.

8.2. Điều 46 Luật Điện lực năm 2024 về mua bán điện với nước ngoài[3]: đề nghị xem xét bổ sung quy định thẩm quyền của Chính phủ hoặc Bộ Công Thương quy định về phương pháp xác định giá điện và các nội dung chính của hợp đồng mua bán điện (PPA) nhập khẩu, để đảm bảo rút ngắn thời gian ký PPA, đẩy nhanh quá trình ký kết và thực hiện các PPA nhập khẩu điện.

Ý kiến của Bộ Công Thương:

Việc quy định phương pháp xác định giá điện nhập khẩu và hợp đồng mua bán điện là không hợp lý do chi phí sản xuất điện, quy định pháp luật các nước khác với quy định tại Việt Nam. Việc thỏa thuận này phải do 2 doanh nghiệp tại hai nước thỏa thuận, đàm phán với nhau theo nguyên tắc thỏa thuận dân sự, tiết kiệm chi phí mua điện và giá nhập khẩu trong khung giá điện theo đúng khoản 5 Điều 46 Luật Điện lực 2024.

8.3. Điều 31 Luật Điện lực năm 2024 về giấy phép hoạt động điện lực[4]: làm rõ trường hợp nhà đầu tư dự án nguồn điện đồng thời đầu tư đường dây đấu nối nhà máy điện đến hệ thống điện quốc gia thì giấy phép hoạt động điện lực bao gồm những loại nào (1 giấy hay 2 giấy?). Đồng thời, đề nghị xem xét sửa đổi đồng bộ việc cấp giấy phép hoạt động điện lực với việc kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành thi công xây dựng; lược bỏ các hồ sơ, tài liệu trùng lặp với hồ sơ chủ đầu tư đã cung cấp cho cơ quan nhà nước trong quá trình kiểm tra công tác nghiệm thu đối với công trình điện lực.

Ý kiến của Bộ Công Thương:

Nguyên tắc cấp giấy phép hoạt động điện lực được cấp theo lĩnh vực: phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện (khoản 1 Điều 30); giấy phép phép hoạt động điện lực được cấp cho tổ chức để thực hiện một hoặc nhiều lĩnh vực hoạt động điện lực (khoản 4 Điều 30). Trường hợp nhà đầu tư dự án nguồn điện đồng thời đầu tư đường dây đấu nối nhà máy điện vào hệ thống điện quốc gia thì giấy phép được cấp đồng thời 02 lĩnh vực trong 01 giấy phép nếu đáp ứng các điều kiện tương ứng, cụ thể lĩnh phát điện và lĩnh vực truyền tải điện (đối với đường dây đấu nối có cấp điện áp từ 220 kV trở lên) hoặc lĩnh

---

[3] Đề xuất của Cục Pháp luật quốc tế và Giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế, Bộ Tư pháp.

[4] Đề xuất của EVN.

vực phân phối điện (đối với đường dây đấu nối có cấp điện áp từ 110 kV trở xuống, có hạng mục công trình đường dây nằm ngoài phạm vi nhà máy).

Theo pháp luật về xây dựng, gồm nhóm các công trình do Chủ đầu tư quyết định việc nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình và nhóm các công trình phải được cơ quan nhà nước kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình. Hiện nay, các thành phần hồ sơ để đáp ứng điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực đã được cắt giảm tối đa theo quy định tại Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ. Do đó, để đảm bảo việc áp dụng quy định thống nhất, đồng bộ giữa các nhóm công trình, thống nhất trong tiêu chí đánh giá việc đáp ứng điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực, Bộ Công Thương đề xuất giữ nguyên như tại dự thảo.

9. Cơ quan chủ trì soạn thảo cần rà soát đầy đủ các vướng mắc, bất cập trong thực tiễn để xử lý trong dự thảo Luật này, đảm bảo hợp lý, khả thi, đúng thẩm quyền của Quốc hội.

Ý kiến của Bộ Công Thương:

Các vướng mắc, bất cập trong thực tiễn áp dụng Luật Điện lực năm 2024 đã được Bộ Công Thương rà soát, đề xuất đầy đủ các vướng mắc, bất cập trong thực tiễn xử lý tại dự thảo Luật.

10. Trên cơ sở hoàn thiện dự thảo Luật theo Báo cáo thẩm định này, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo hoàn thiện dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết Luật này bảo đảm phù hợp, đầy đủ.

Ý kiến của Bộ Công Thương:

Bộ Công Thương đã rà soát, hoàn thiện dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.

11. Dự thảo Luật cần rà soát, hoàn thiện để không tạo vướng mắc trong quá trình triển khai, bảo đảm tính khả thi, có cơ chế hậu kiểm để đảm bảo cân bằng giữa quản lý nhà nước và phát triển thị trường điện lực; đảm bảo không lạm dụng chính sách.

Ý kiến của Bộ Công Thương:

Thời gian qua, thực hiện chủ trương của Đảng, chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công Thương đã đề xuất cấp có thẩm quyền cắt giảm mạnh mẽ các điều kiện, thành phần hồ sơ trong TTHC cấp giấy phép hoạt động điện lực ("*tiền kiểm*"), được cụ thể hoá tại Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP, Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP của Chính phủ, theo đó, các điều kiện đã cắt giảm cơ bản ở mức tối đa, tạo hành lang pháp lý thông thoáng để các tổ chức tham gia hoạt động điện lực. Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động, tổ chức phải đáp ứng nhiều ràng buộc liên quan để đảm bảo quá trình vận hành đáp ứng an toàn về môi trường, con người, thiết bị/công trình và hệ thống điện cũng như an ninh cung cấp điện... Do đó, để có biện pháp quản lý nhà nước, có cơ chế hậu kiểm để đảm bảo cân bằng giữa quản lý nhà nước và phát triển thị trường điện lực, đảm bảo không lạm dụng

chính sách, theo định hướng của Đảng "*không được buông lỏng quản lý*", cần có quy định về việc duy trì hoạt động điện lực của tổ chức trong thời hạn được cấp giấy phép (không phải điều kiện cấp giấy phép) để tạo hành lang pháp lý rõ ràng, minh bạch trong công tác "*hậu kiểm*" của cơ quan có thẩm quyền sau khi tổ chức đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực. Các điều kiện này do Chính phủ quy định chi tiết ở cấp Nghị định nhằm mục đích đảm bảo vận hành an toàn, tin cậy các công trình điện lực, góp phần đảm bảo an ninh cung cấp điện. Trên cơ sở đó, Bộ Công Thương đề xuất bổ sung quy định giao Chính phủ quy định chi tiết điều kiện duy trì hoạt động điện lực tại Dự thảo Luật.

Đồng thời, Bộ Công Thương đã bỏ Điều 12a tại Dự thảo Luật, không phát sinh việc nghiên cứu, bổ sung đánh giá tác động giai đoạn hậu kiểm. Từ đó, không dẫn đến rủi ro rất lớn trong việc khi các công trình khi đưa vào khai thác sử dụng không bảo đảm chất lượng, an toàn môi trường, phòng chống cháy nổ, không đạt các thông số thiết kế và công tác hậu kiểm sẽ không có giải pháp khắc phục các hậu quả xảy ra.

VIII. KẾT LUẬN

Căn cứ hồ sơ gửi thẩm định và ý kiến các thành viên Hội đồng thẩm định, Bộ Tư pháp cho rằng, hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực[5] còn một số vấn đề cần tiếp tục được rà soát, chỉnh lý, hoàn thiện, trong đó:

(i) Về phạm vi điều chỉnh: xác định đúng và đầy đủ, hợp lý phạm vi sửa đổi, bổ sung bảo đảm thể chế hóa các chính sách của Đảng về: thực hiện chính quyền 3 cấp, phân quyền; thể chế hóa đúng và đầy đủ các vấn đề liên quan trong Nghị quyết số 70-NQ/TW, Nghị quyết số 66/NQ-TW, Kết luận số 18-KL/TW; và giải quyết vướng mắc, bất cập phát sinh từ thực tiễn và phục vụ tăng trưởng "02 con số". Ngoài ra, cơ quan chủ trì soạn thảo cần làm rõ những nội dung đã xử lý tại Nghị quyết số 253/2025/QH15 thì có cần quy định lại trong dự thảo Luật này không? Các sửa đổi, bổ sung phải xử lý được đặc thù của ngành điện để đáp ứng yêu cầu về phát triển nguồn điện và lưới điện bảo đảm đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế nhưng vẫn phải bảo đảm cân bằng giữa quản lý nhà nước và phát triển ngành điện.

Ý kiến của Bộ Công Thương:

Tiếp thu ý kiến thẩm định, Bộ Công Thương đã hoàn thiện hồ sơ dự án Luật đúng và đầy đủ, hợp lý phạm vi sửa đổi, bổ sung bảo đảm thể chế hóa các chính sách của Đảng về: thực hiện chính quyền 3 cấp, phân quyền; thể chế hóa đúng và đầy đủ các vấn đề liên quan trong Nghị quyết số 70-NQ/TW, Nghị quyết số 66/NQ-TW, Kết luận số 18-KL/TW và giải quyết vướng mắc, bất cập phát sinh từ thực tiễn và phục vụ tăng trưởng "02 con số".

(ii) Hoàn thiện dự thảo Luật để bảo đảm thực hiện đúng đường lối, chủ trương của Đảng, theo đó, cần giải trình cụ thể đối với thể chế hóa Nghị quyết số

---

[5] Chủ tịch Hội đồng thẩm định đã xin ý kiến từng thành viên Hội đồng thẩm định: 20/26 thành viên Hội đồng thẩm định có mặt nhất trí với kết luận của Chủ tịch Hội đồng thẩm định và không có ý kiến khác.

70-NQ/TW, Nghị quyết số 66/NQ-TW, nội dung nào thể chế hóa trong dự thảo Luật, thể chế hóa trong luật khác, nội dung nào chưa thể chế hóa?

Ý kiến của Bộ Công Thương:

Tiếp thu ý kiến thẩm định, Bộ Công Thương đã rà soát và hoàn thiện hồ sơ dự án Luật bảo đảm thực hiện đúng đường lối, chủ trương của Đảng, theo đó, cần giải trình cụ thể đối với thể chế hóa Nghị quyết số 70-NQ/TW, Nghị quyết số 66/NQ-TW, bảo đảm đồng bộ, thống nhất từ quan điểm xây dựng đến các nội dung đề xuất phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng.

(iii) Rà soát, hoàn thiện quy định tại dự thảo Luật để bảo đảm tính hợp pháp, thống nhất của hệ thống pháp luật.

Tiếp thu ý kiến thẩm định, Bộ Công Thương đã hoàn thiện hồ sơ dự án Luật bảo đảm tính hợp pháp, thống nhất của hệ thống pháp luật.

(iv) Dự thảo Luật cần rà soát, hoàn thiện để không tạo vướng mắc trong quá trình triển khai, bảo đảm tính khả thi, có cơ chế hậu kiểm để đảm bảo cân bằng giữa quản lý nhà nước và phát triển thị trường điện lực; đảm bảo không lạm dụng chính sách.

Ý kiến của Bộ Công Thương:

Tiếp thu ý kiến thẩm định, Bộ Công Thương đã rà soát, hoàn thiện hồ sơ dự án Luật để không tạo vướng mắc trong quá trình triển khai, bảo đảm tính khả thi, có cơ chế hậu kiểm để đảm bảo cân bằng giữa quản lý nhà nước và phát triển thị trường điện lực; đảm bảo không lạm dụng chính sách, đề xuất sửa đổi, bổ sung phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng và xuất phát từ vướng mắc thực tiễn, đặc thù triển khai thực hiện của ngành điện; ngoài ra các vấn đề vướng mắc phát sinh mới trong tương lai cần tiếp tục dự báo, đánh giá kỹ trong các giai đoạn phát triển tiếp theo.

(v) Hoàn thiện hồ sơ dự án Luật theo quy định của Luật BHVBQPPL; hoàn thiện bản so sánh, bản thuyết minh giải trình; đối với các nội dung sửa đổi, bổ sung làm thay đổi chính sách cần phải có đánh giá tác động đầy đủ, hợp lý, khả thi.

Ý kiến của Bộ Công Thương:

Tiếp thu ý kiến thẩm định, Bộ Công Thương đã hoàn thiện hồ sơ dự án Luật theo đúng quy định của Luật BHVBQPPL và pháp luật khác có liên quan.

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, các cơ quan, tổ chức, chuyên gia, người làm thực tiễn hoàn thiện hồ sơ dự án Luật theo các ý kiến thẩm định tại Báo cáo thẩm định và tại cuộc họp Hội đồng thẩm định; quy định tại Luật BHVBQPPL (khoản 5 Điều 34 và khoản 4 Điều 68) và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (Điều 20). Trong trường hợp đó, hồ sơ dự án Luật mới đủ điều kiện trình Chính phủ xem xét, quyết định.

Ý kiến của Bộ Công Thương:

Tiếp thu ý kiến thẩm định, Bộ Công Thương đã hoàn thiện hồ sơ dự án Luật

trên cơ sở tiếp thu, giải trình đầy đủ các ý kiến thẩm định tại Báo cáo thẩm định và tại cuộc họp Hội đồng thẩm định, trong đó có các ý kiến Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, các cơ quan, tổ chức, chuyên gia, người làm thực tiễn…

Trên đây là báo cáo của Bộ Công Thương về việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp và ý kiến của Bộ Tư pháp tại Công văn số 5686/BTP-PLDSKT ngày 26 tháng 7 năm 2026 và Công văn số 5882/BTP-PLDSKT ngày 31 tháng 7 năm 2026 đối với hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực, Bộ Công Thương kính báo cáo Chính phủ./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trương Thanh Hoài

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để ph/h);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Tư pháp (để ph/h);
- Lưu: VT, ĐL.